THƯ VIỆN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Số 29 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
ĐT: 0292 3820967
Email: thuvien_tpct@cantho.gov.vn
Website: https://cantholib.org.vn/

THƯ MỤC TOÀN VĂN

BÀI TRÍCH BÁO - TẠP CHÍ

SỐ 02(51) - 2026

LƯU HÀNH NỘI BỘ

THƯ VIỆN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

THƯ MỤC TOÀN VĂN
BÀI TRÍCH BÁO – TẠP CHÍ

SỐ 02(51) - 2026

LƯU HÀNH NỘI BỘ

LỜI GIỚI THIỆU

----ꕥ----

Thư mục toàn văn "Bài trích báo - tạp chí" có gắn mã QR là sản phẩm thông tin - thư viện của Thư viện Thành phố Cần Thơ, được thực hiện trên cơ sở thu thập, tuyển chọn các bài báo – tạp chí có hàm lượng thông tin khoa học cao, mang tính tổng hợp, nghiên cứu, phân tích, đánh giá, thống kê, dự báo, định hướng,… về các lĩnh vực của đời sống xã hội, được đăng tải trong các ấn phẩm báo chí hiện đang phục vụ tại Thư viện thành phố Cần Thơ.

Tài liệu trong Thư mục được sắp xếp theo trật tự phân cấp của Khung phân loại DDC và được mô tả theo quy tắc chuẩn quốc tế ISBD. Mỗi bài báo – tạp chí đều được gắn Mã QR giúp bạn đọc có thể đọc toàn văn nội dung bài viết một cách thuận tiện và nhanh chóng.

Thư mục được phát hành định kỳ 2 tháng 1 số. In ấn đóng tập phục vụ bạn đọc tại Thư viện thành phố Cần Thơ và đăng tải trên Trang tin điện tử thư viện địa chỉ ***https://cantholib.org.vn/***

Để đọc được toàn văn bài báo có gắn Mã QR trong Thư mục, bạn đọc cần có điện thoại thông minh (smartphone), có kết nối Internet và được cài đặt ứng dụng quét Mã QR.

Để ngày càng hoàn thiện và nâng cao chất lượng sản phẩm Thư mục toàn văn "Bài trích báo – tạp chí" có gắn mã QR, Thư viện thành phố Cần Thơ rất mong nhận được sự góp ý của bạn đọc.

Mọi ý kiến xin vui lòng gửi về địa chỉ:

THƯ VIỆN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Số 29 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Điện thoại: 0292 3820967

Email: thuvien_tpct@cantho.gov.vn

MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG TÀI LIỆU	TRANG
1	TRIẾT HỌC & TÂM LÝ HỌC	3
2	TÔN GIÁO	4
3	KHOA HỌC XÃ HỘI	4
4	KHOA HỌC CHÍNH TRỊ	10
5	KINH TẾ HỌC	14
6	LUẬT PHÁP	23
7	HÀNH CHÍNH CÔNG VÀ KHOA HỌC QUÂN SỰ	27
8	CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI VÀ DỊCH VỤ XÃ HỘI	30
9	GIÁO DỤC	31
10	THƯƠNG MẠI	32
11	PHONG TỤC, NGHI LỄ VÀ VĂN HOÁ DÂN GIAN	33
12	KHOA HỌC	33
13	CÔNG NGHỆ	33
14	NGHỆ THUẬT	34
15	VĂN HỌC	36
16	LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ	37

100. TRIẾT HỌC & TÂM LÝ HỌC

1/. TRẦN NGUYÊN VIỆT. **Vũ trụ luận trong tư tưởng Nguyễn Bỉnh Khiêm** / Trần Nguyên Việt, Nguyễn Thị Vân // Tạp chí Triết học. - 2025. - Số 11 (407). - Tr. 29 - 36

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát vũ trụ luận của Nguyễn Bỉnh Khiêm nhằm góp phần phác hoạ chân dung nhà tư tưởng lỗi lạc của Việt Nam thế kỷ XVI.

+ Môn loại: 113 / V500TR

Mã QR

2/. PHẠM THỊ CHUẨN. **Kĩ năng tư duy phản biện và học ngoại ngữ: Góc nhìn từ triết lí giáo dục của John Dewey** / Phạm Thị Chuẩn, Trần Thu Trang, Nguyễn Huyền Ngọc // Tạp chí Ngôn ngữ & đời sống. - 2025. - Số 12 (376). - Tr. 156 - 163

Tóm tắt: Phân tích quan điểm của Dewey về vai trò của giáo dục trong việc nuôi dưỡng năng lực tư duy bậc cao, đặc biệt là khả năng tư duy phản biện. Từ đó, làm rõ vai trò của tư duy phản biện trong quá trình học ngoại ngữ, đồng thời xem xét cách mà việc học ngoại ngữ có thể góp phần thúc đẩy và phát triển kĩ năng tư duy phản biện của người học.

+ Môn loại: 153.4 / K300N

Mã QR

3/. THÁI VĂN QUANG. **Mối liên hệ giữa trải nghiệm tuổi thơ và trầm cảm, lo âu, stress ở người trưởng thành trẻ tuổi Việt Nam** / Thái Văn Quang, Nguyễn Đức Phương Trang, Nguyễn Thuỳ Dung // Tạp chí Xã hội học và Tâm lý học - 2025. - Số 1 (1). - Tr. 69 - 84

Tóm tắt: Nghiên cứu tác động của trải nghiệm tuổi thơ tiêu cực đối với các vấn đề sức khoẻ tinh thần ở độ tuổi thanh thiếu niên và đầu trưởng thành. Từ đó, đề xuất tập trung thúc đẩy trải nghiệm tuổi thơ tích cực trong môi trường phát triển đầu đời song song với việc ngăn ngừa các trải nghiệm tuổi thơ tiêu cực giúp đảm bảo sự phát triển lành mạnh cho thế hệ trẻ và toàn bộ xã hội.

+ Môn loại: 155.6 / M452QU

Mã QR

4/. TRẦN QUẾ ANH. **Mối quan hệ giữa tính nhạy cảm với sự từ chối và rút lui xã hội ở người trưởng thành trẻ tuổi** / Trần Quế Anh, Bùi Trịnh Nam Bình, Mầu Nguyễn Phương Hà,... // Tạp chí Xã hội học và Tâm lý học - Tâm lý học. - 2025. - Số 2 (2). - Tr. 123 - 135

Tóm tắt: Xem xét thực trạng rút lui xã hội, thực trạng tính nhạy cảm với sự từ chối, mối liên hệ giữa hai biến số này ở người trưởng thành trẻ tuổi.

+ Môn loại: 155.6 / M452QU

Mã QR

5/. TRẦN QUỐC BÌNH. **Màu sắc và hình khối trong thiết kế đồ hoạ ảnh hưởng đến tâm lý của con người** / Trần Quốc Bình // Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật. - 2025. - Số 627 tháng 12. - Tr. 122 - 125

Tóm tắt: Phân tích sâu và lý giải nhằm đưa ra những dẫn chứng khoa học về những tác động của các yếu tố màu sắc và hình khối trong thiết kế đồ hoạ ảnh hưởng đến tâm lý người tiêu dùng hiện nay.

Mã QR

+ Môn loại: 155.911 / M111S

6/. LƯƠNG NGỌC VĨNH. **Tôn trọng sự thật - kinh nghiệm sống còn để vượt qua những thời điểm mang tính bước ngoặt của cách mạng Việt Nam** / Lương Ngọc Vĩnh // Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông. - 2025. - Số 12. - Tr. 70 - 76

Mã QR

Tóm tắt: Trình bày vai trò của sự thật trong hoạt động của các đảng chính trị, bài học lịch sử của Đảng Cộng sản Việt Nam và các nhiệm vụ trọng tâm để phát huy bài học tôn trọng sự thật.

+ Môn loại: 172 / T454TR

200. TÔN GIÁO

7/. NGUYỄN CÔNG TRÍ. **Chính sách tôn giáo của Cộng hoà Pháp và giá trị tham khảo đối với Việt Nam** / Nguyễn Công Trí // Tạp chí Thông tin Khoa học Chính trị. - 2025. - Số 6(48). - Tr. 90 - 96

Mã QR

Tóm tắt: Trên cơ sở phân tích một cách hệ thống những kết quả đạt được cũng như các hạn chế, thách thức tồn tại trong chính sách tôn giáo của Pháp, làm rõ những kinh nghiệm và giá trị tham khảo đối với Việt Nam trong quá trình tiếp tục hoàn thiện mô hình nhà nước thế tục, đồng thời bảo đảm ngày càng thực chất quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân.

+ Môn loại: 200.944 / CH312S

8/. HOÀNG THU HƯƠNG. **Đời sống tôn giáo trong không gian số ở Việt Nam: Lý thuyết và các phát hiện nghiên cứu** / Hoàng Thu Hương // Tạp chí Xã hội học và Tâm lý học - Xã hội học. - 2025. - Số 3(3). - Tr. 26 - 41

Mã QR

Tóm tắt: Trình bày và đánh giá việc tích hợp lý thuyết truyền thông hoá và lý thuyết siêu trung gian để cung cấp một lăng kính cho phép làm sáng tỏ đời sống tôn giáo trong không gian số ở Việt Nam hiện nay.

+ Môn loại: 200.9597 / Đ462S

9/. NGUYỄN THỊ QUẾ HƯƠNG. **Một số đặc điểm của tôn giáo nội sinh ở vùng biên giới đất liền Việt Nam** / Nguyễn Thị Quế Hương // Tạp chí Dân tộc học và Tôn giáo học. - 2025. - Số 02 (02). - Tr. 92 - 104

Mã QR

Tóm tắt: Trên cơ sở tổng hợp, phân tích tài liệu thứ cấp và điền dã, chỉ ra một số đặc điểm của tôn giáo nội sinh đang hiện diện tại vùng biên giới đất liền Việt Nam như: đạo Cao Đài, Phật giáo Hoà Hảo,....

+ Môn loại: 200.9597 / M458S

300. KHOA HỌC XÃ HỘI

10/. ĐẶNG THỊ ÁNH TUYẾT. **Xã hội học Việt Nam: Định vị để tiến vào kỷ nguyên mới** / Đặng Thị Ánh Tuyết, Trần Văn Huấn, Nguyễn Hữu Hoàng // Tạp chí Xã hội học và Tâm lý học - Xã hội học. - 2025. - Số 1 (1). - Tr. 17 - 27

Mã QR

Tóm tắt: Phân tích các thành tựu, hạn chế nhằm định vị lại vị trí, vai trò của xã hội học Việt Nam. Từ đó, đề xuất các định hướng chính nhằm tái cấu trúc tổng thể trong ngắn và dài hạn xã hội học theo hướng mở, liên ngành, thực tiễn và có tác động chính sách sâu rộng.

+ Môn loại: 301.09597 / X100H

11/. LÊ THỊ DIỄM HƯƠNG. **Thiên kiến nhận thức khi sử dụng mạng xã hội của sinh viên** / Lê Thị Diễm Hương, Nguyễn Vũ Linh Chi, Nguyễn Thị Duyên,... // Tạp chí Xã hội học và Tâm lý học - Tâm lý học. - 2025. - Số 3 (3). - Tr. 122 - 135

Mã QR

Tóm tắt: Trình bày khái niệm thiên kiến nhận thức khi sử dụng mạng xã hội, phân tích thực trạng mức độ thiên kiến nhận thức khi sử dụng mạng xã hội của sinh viên và mức độ biểu hiện của từng loại thiên kiến nhận thức phổ biến trên mạng xã hội. Từ đó, đề xuất các chương trình giáo dục truyền thông nhằm nâng cao nhận thức và năng lực tư duy phản biện cho sinh viên khi tiếp nhận thông tin trên mạng xã hội.

+ Môn loại: 302.23 / TH305K

12/. PHẠM MINH THU. **Tác động của các nguồn lực tâm lý tới nghiện điện thoại thông minh của học sinh thế hệ Z** / Phạm Minh Thu // Tạp chí Xã hội học và Tâm lý học - Tâm lý học. - 2025. - Số 4 (4). - Tr. 122 - 134

Mã QR

Tóm tắt: Tìm hiểu sự tác động của các nguồn lực tâm lý đến nghiện điện thoại ở học sinh thế hệ Z và mức độ tác động của từng yếu tố đó. Từ đó, đề xuất các kiến nghị cho gia đình và nhà trường trong việc bồi đắp nội lực và kỹ năng ứng phó tâm lý để giúp học sinh tự điều tiết hành vi sử dụng công nghệ hiệu quả hơn.

+ Môn loại: 302.2308 / T101Đ

13/. LƯƠNG THỊ THU TRANG. **Bạo lực trẻ em gái trên không gian mạng: Mặt tối của thế giới số** / Lương Thị Thu Trang // Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội. - 2025. - Số 12. - Tr. 29 - 36

Mã QR

Tóm tắt: Đánh giá thực trạng và những hệ luỵ nghiêm trọng của vấn đề bạo lực mạng đối với trẻ em gái tại Việt Nam hiện nay. Qua đó rút ra một số khuyến nghị nhằm kêu gọi sự chung tay của các bên liên quan trong việc giáo dục kỹ năng số, bảo vệ và lắng nghe tiếng nói của trẻ em gái.

+ Môn loại: 302.23083 / B108L

14/. HOÀNG DUY TÂN. **Bảo vệ thanh thiếu niên trước thông tin xấu độc trên không gian mạng** / Hoàng Duy Tân // Tạp chí Thanh niên. - 2025. - Số 21. - Tr. 14 - 15

Mã QR

Tóm tắt: Nhấn mạnh tính cấp thiết của nhiệm vụ bảo vệ thanh thiếu niên trước các thông tin xấu, độc trên không gian mạng hiện nay. Làm rõ thực trạng và nguyên nhân, từ đó đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ và định hướng cho thế hệ trẻ trong môi trường số.

+ Môn loại: 302.230835 / B108V

15/. TRẦN THỊ HẢI LÝ. **Phát triển năng lực truyền thông số của phóng viên và công chúng** / Trần Thị Hải Lý // Tạp chí Lý luận chính trị. - 2025. - Số 574. - Tr. 67 - 75

Mã QR

Tóm tắt: Trên cơ sở khung lý thuyết của UNESCO, NAMLE và Hobbs (2020), phân tích năng lực truyền thông số của công chúng Việt Nam. Nhận diện các thách thức đặc thù, đề xuất nhóm giải pháp phát triển năng lực này nhằm hướng tới một xã hội thông tin minh bạch, nhân văn và bền vững.

+ Môn loại: 302.2309597 / PH110TR

16/. VÕ ĐÌNH TRÍ. **Kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo: Năng suất và "điểm kỳ dị"** / Võ Đình Trí // Tạp chí Kinh tế Sài Gòn. - 2026. - Số 8+9. - Tr. 94 - 96

Mã QR

Tóm tắt: Phân tích cuộc cách mạng năng suất và viễn cảnh "điểm kỳ dị" từ trí tuệ nhân tạo, chỉ ra những cạm bẫy tiềm ẩn, từ đó gợi mở các bước chuẩn bị và tái cấu trúc cần thiết để thích ứng với kỷ nguyên mới.

+ Môn loại: 303.48 / K600NG

17/. NGUYỄN MẠNH HÙNG. **Sự tham gia của Nhà nước và thị trường trong thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo ở Việt Nam** / Nguyễn Mạnh Hùng, Lê Thị Hồng Điệp // Tạp chí Cộng sản. - 2026. - Số 1.077. - Tr. 61 - 66

Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực trạng nguồn lực khoa học, công nghệ của Việt Nam, đồng thời chỉ ra những hạn chế trong việc xác định vai trò giữa Nhà nước và thị trường đối với tiến trình thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Từ đó, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao vai trò định hướng của Nhà nước trong mối quan hệ với thị trường, đồng thời thảo luận về những vấn đề trọng yếu cần cân nhắc để tạo đột phá cho hệ sinh thái khoa học công nghệ hiện nay.

+ Môn loại: 303.48 / S550TH

18/. HỒ QUỐC TUẤN. **Đừng sợ già hoá** / Hồ Quốc Tuấn // Tạp chí Kinh tế Sài Gòn. - 2026. - Số 8+9. - Tr. 70 - 73

Mã QR

Tóm tắt: Đưa ra góc nhìn lạc quan về xu hướng già hoá dân số, đồng thời phân tích tiềm năng của "nền kinh tế bạc" như một cơ hội mới cho doanh nghiệp và đề xuất các trụ cột chiến lược để thích ứng hiệu quả.

+ Môn loại: 304.6 / Đ556S

19/. ĐẶNG NGUYÊN ANH. **Các yếu tố ảnh hưởng đến mức sinh: Tiếp cận liên ngành và liên hệ thực tiễn Việt Nam** / Đặng Nguyên Anh // Tạp chí Xã hội học và Tâm lý học - Xã hội học. - 2025. - Số 3(3). - Tr. 3 - 12

Mã QR

Tóm tắt: Phân loại các yếu tố ảnh hưởng đến mức sinh thành ba nhóm: kinh tế - xã hội, sinh học - y tế và tâm lý - tâm linh, đồng thời làm rõ cơ chế tác động của từng nhóm đến hành vi sinh sản. Qua đó, khẳng định vai trò then chốt của phương pháp tiếp cận liên ngành trong việc cung cấp cơ sở khoa học để điều chỉnh các chính sách dân số phù hợp.

+ Môn loại: 304.609597 / C101Y

20/. NGUYỄN ĐỨC VINH. **Đặc điểm mức sinh ở Việt Nam khi bắt đầu dưới mức thay thế: Gợi mở nghiên cứu và chính sách** / Nguyễn Đức Vinh // Tạp chí Xã hội học và Tâm lý học - Xã hội học. - 2025. - Số 2 (2). - Tr. 15 - 24

Mã QR

Tóm tắt: Cập nhật, bổ sung thêm những ước lượng và phân tích về động thái mức sinh ở Việt Nam, từ đó gợi mở một số chủ đề nghiên cứu và lựa chọn chính sách liên quan.

+ Môn loại: 304.609597 / Đ113Đ

21/. HỒ NGỌC CHÂM. **Một số yếu tố văn hoá – xã hội ảnh hưởng đến mức sinh thấp ở Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long** / Hồ Ngọc Châm, Nguyễn Như Trang // Tạp chí Xã hội học và Tâm lý học - Xã hội học. - 2025. - Số 2 (2). - Tr. 25 - 37

Mã QR

Tóm tắt: Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến mức sinh thấp tại khu vực Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long, từ đó đưa ra các hàm ý chính sách nhằm nâng cao mức sinh ở hai khu vực này.

+ Môn loại: 304.609597 / M458S

22/. MAI VĂN HẢI. **Ứng phó của người cao tuổi với khó khăn tâm lý khi sử dụng thiết bị công nghệ** / Mai Văn Hải // Tạp chí Xã hội học và Tâm lý học - Tâm lý học. - 2025. - Số 2 (2). - Tr. 37 - 46

Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ ứng phó của người cao tuổi với các khó khăn khi sử dụng thiết bị công nghệ, một mặt sẽ có cơ sở giúp đưa ra các biện pháp hỗ trợ hiệu quả cũng như xây dựng các chính sách phù hợp trong bối cảnh đất nước ta đang có chủ trương chuyển đổi số, chính phủ số hiện nay, mặt khác, giúp người cao tuổi nâng cao sự tự tin, hoà nhập với cuộc sống hiện đại.

+ Môn loại: 305.26 / Ư556PH

23/. NGUYỄN HỮU MINH. **Các chiều cạnh của dân số - phát triển ở Việt Nam và những vấn đề đặt ra đối với phụ nữ** / Nguyễn Hữu Minh, Hà Thị Minh Khương // Tạp chí Lý luận chính trị. - 2025. - Số 573. - Tr. 90 - 98

Mã QR

Tóm tắt: Phân tích các chiều cạnh dân số và phát triển tại Việt Nam dựa trên đặc điểm về quy mô và cơ cấu dân số, qua đó nhận diện những thách thức đối với mục tiêu bình đẳng giới. Từ đó, đề xuất định hướng phát huy vai trò chủ thể và nòng cốt của phụ nữ trong việc thực thi các chính sách dân số - phát triển, đồng thời tối ưu hoá các chính sách hỗ trợ phụ nữ trong bối cảnh hiện nay.

+ Môn loại: 305.409597 / C101CH

24/. TRỊNH VƯƠNG CƯỜNG. **Vai trò của phụ nữ Việt Nam trong bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc** / Trịnh Vương Cường, Đặng Thu Hường // Tạp chí Giáo dục lý luận. - 2025. - Số 394. - Tr. 65 - 69

Mã QR

Tóm tắt: Phân tích vai trò then chốt và thực tiễn đóng góp của phụ nữ Việt Nam trong bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá truyền thống, đồng thời

chỉ ra những rào cản, thách thức hiện nay và đề xuất các giải pháp nhằm góp phần phát huy vai trò của phụ nữ trong bảo vệ bản sắc văn hoá dân tộc, hướng tới phát triển bền vững trong kỷ nguyên mới.

+ Môn loại: 305.409597 / V103TR

25/. VŨ THỊ CÚC. **Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá của đồng bào Khmer ở đồng bằng sông Cửu Long hiện nay** / Vũ Thị Cúc, Hà Diệu Thu // Tạp chí Thông tin Khoa học Chính trị. - 2025. - Số 5 (47). - Tr. 63 - 69

Tóm tắt: Phân tích thực trạng công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá của đồng bào Khmer ở Đồng bằng sông Cửu Long thời gian qua, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác này trong giai đoạn tới.

Mã QR

+ Môn loại: 305.895932 / B108T

26/. NGUYỄN HOÀNG ANH. **Giữ gìn bản sắc dân tộc trong thời đại số** / Nguyễn Hoàng Anh // Tạp chí Thanh niên. - 2025. - Số 21. - Tr. 8 - 9

Tóm tắt: Bàn luận về tầm quan trọng, thách thức, cơ hội và những giải pháp để bảo tồn giá trị văn hoá Việt Nam trước sự bùng nổ của công nghệ.

Mã QR

+ Môn loại: 306.09597 / GI-550GI

27/. LÊ NGỌC HÙNG. **Hệ giá trị cơ bản của văn hoá Việt Nam và góc nhìn từ lý thuyết hệ thống sinh thái phát triển con người** / Lê Ngọc Hùng // Tạp chí Cộng sản. - 2025. - Số 1.075. - Tr. 51 - 56

Tóm tắt: Trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, định hướng của Đảng ta về văn hoá và việc xây dựng hệ giá trị cơ bản của văn hoá Việt Nam. Phân tích sự phát triển của hệ giá trị này dưới lăng kính lý thuyết hệ thống sinh thái phát triển con người.

Mã QR

+ Môn loại: 306.09597 / H250GI

28/. NGUYỄN THỊ THU HOÀI. **Phát huy giá trị văn hoá tốt đẹp, tạo sức mạnh nội sinh, xây dựng đất nước phồn vinh, hùng cường** / Nguyễn Thị Thu Hoài // Tạp chí Cộng sản. - 2025. - Số 1.075. - Tr. 76 - 80

Tóm tắt: Phân tích vai trò cốt lõi và nền tảng của văn hoá trong việc bảo đảm sự phát triển bền vững của đất nước. Đồng thời, khẳng định vị thế của văn hoá trong kỷ nguyên phồn vinh, hùng cường và đề xuất các vấn đề trọng tâm nhằm gìn giữ, phát huy giá trị văn hoá, phục vụ công cuộc vươn mình của dân tộc.

Mã QR

+ Môn loại: 306.09597 / PH110H

29/. ĐOÀN THỊ QUÝ. **Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng văn hoá bảo vệ môi trường** / Đoàn Thị Quý // Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội. - 2025. - Số 12. - Tr. 3 - 11

Tóm tắt: Phân tích quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng văn hoá bảo vệ môi trường qua các kỳ Đại hội, từ Đại hội VI đến Đại hội XIII. Chỉ ra sự phát triển quan điểm đó của Đảng qua ba giai đoạn từ giai đoạn đặt nền móng quan điểm (Đại hội VI đến VIII), giai đoạn định hình quan điểm (Đại hội IX đến XII) và giai đoạn thể chế hoá (Đại hội XIII đến nay).

Mã QR

+ Môn loại: 306.09597 / QU105Đ

30/. ĐOÀN THU NGUYỆT. **Tư tưởng Hồ Chí Minh về sức mạnh mềm văn hoá** / Đoàn Thu Nguyệt // Tạp chí Triết học. - 2025. - Số 11 (407). - Tr. 13 - 28

Tóm tắt: Phân tích năm luận điểm cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh về sức mạnh mềm văn hoá, từ vai trò nền tảng của văn hoá, bản sắc dân tộc, hệ giá trị nhân văn cho đến việc nâng cao dân trí và tinh thần hội nhập quốc tế.

Mã QR

+ Môn loại: 306.09597 / T550T

31/. VŨ HOÀNG OANH. **Văn hoá đại chúng và quyền lực mềm trong xây dựng thương hiệu quốc gia thời đại số: Nghiên cứu trường hợp Việt Nam** / Vũ Hoàng Oanh // Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật. - 2025. - Số 627 tháng 12. - Tr. 129 - 132

Tóm tắt: Phân tích vai trò của văn hoá đại chúng Việt Nam trong việc xây dựng quyền lực mềm và thương hiệu quốc gia trong thời đại số. Phân tích hiện trạng và nhận diện các thách thức, từ đó đề xuất chiến lược phát triển nhằm tối ưu hoá sức mạnh văn hoá dân tộc trong bối cảnh mới.

Mã QR

+ Môn loại: 306.09597 / V115H

32/. NGUYỄN MINH THUẬN. **Xây dựng lối sống văn hoá cho thanh niên trong kỷ nguyên mới** / Nguyễn Minh Thuận // Tạp chí Thanh niên. - 2025. - Số 20. - Tr. 16 – 17

Tóm tắt: Phân tích vai trò của thanh niên trong bối cảnh mới, đồng thời đưa ra định nghĩa về lối sống văn hoá của thế hệ trẻ hiện nay. Trên cơ sở đó, đề xuất các nhóm giải pháp đồng bộ nhằm xây dựng lối sống văn hoá và xác định những mục tiêu cốt lõi hướng tới trong tương lai.

Mã QR

+ Môn loại: 306.09597 / X126D

33/. NGUYỄN THỊ HỒNG MINH. **Giá trị văn hoá trọng hài hoà của Việt Nam trong chính sách hoà giải với các nước lớn** / Nguyễn Thị Hồng Minh, Nguyễn Thị Vân Anh // Tạp chí Thông tin Khoa học Chính trị. - 2025. - Số 6(48). - Tr. 35 - 40

Tóm tắt: Trình bày giá trị văn hoá coi trọng hài hoà của Việt Nam và phân tích giá trị coi trọng hài hoà trong chính sách hoà giải của Việt Nam đối với Trung Quốc, Pháp và Mỹ.

Mã QR

+ Môn loại: 306.209597 / GI-100TR

34/. BÙI HOÀI SƠN. **Sự dịch chuyển tư duy trong xây dựng và vận hành thể chế văn hoá** / Bùi Hoài Sơn // Đặc san Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật. - 2025. - Dấu ấn ngành văn hoá, thể thao và du lịch năm 2025. - Tr. 10 - 13

Tóm tắt: Nhận diện các nội dung chuyển dịch tư duy trong quản lý văn hoá tại Việt Nam năm 2025 và phân tích ý nghĩa chiến lược của quá trình này đối với việc phát huy các nguồn lực văn hoá trong kỷ nguyên mới.

Mã QR

+ Môn loại: 306.409597 / S550D

35/. BÙI HOÀI SƠN. **Tiếp tục hoàn thiện thể chế văn hoá, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045** / Bùi Hoài Sơn // Tạp chí Cộng sản. - 2026. - Số 1.077. - Tr. 54 - 60

Tóm tắt: Trình bày khái quát thực trạng thể chế văn hoá ở Việt Nam hiện nay và một số giải pháp hoàn thiện thể chế văn hoá để phát triển đất nước.

Mã QR

+ Môn loại: 306.409597 / T307T

36/. TRẦN HỒNG THU. **Biến đổi lối sống của các cộng đồng cư dân vùng biên giới đất liền Việt Nam: Tiếp cận từ lý thuyết không gian xã hội và lý thuyết lai ghép văn hoá** / Trần Hồng Thu // Tạp chí Dân tộc học và Tôn giáo học. - 2025. - Số 01 (01). - Tr. 41 - 53

Tóm tắt: Khảo sát và phân tích biến đổi lối sống của một số cộng đồng dân cư ở vùng biên giới như một biểu hiện bản sắc, đồng thời, phản ánh của các quan hệ quyền lực, văn hoá và chính sách tạo không gian biên giới.

Mã QR

+ Môn loại: 307.709597 / B305Đ

37/. NGUYỄN QUANG. **Phát triển đô thị bền vững ở Việt Nam: Hướng tới những thành phố đáng sống hiệu quả và bao trùm** / Nguyễn Quang // Tạp chí Xây dựng. - 2025. - Số 12. - Tr. 32 - 37

Tóm tắt: Đánh giá thực trạng đô thị Việt Nam và thách thức trong mối quan hệ giữa đô thị hoá và công nghiệp hoá. Từ đó, đề xuất việc đổi mới quy hoạch và quản trị thông qua áp dụng khung tiêu chuẩn ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị), đồng thời đúc kết các bài học kinh nghiệm quốc tế phù hợp với thực tiễn.

Mã QR

+ Môn loại: 307.7609597 / PH110TR

320. KHOA HỌC CHÍNH TRỊ

38/. NGUYỄN YẾN NHI. **Sự phát triển các lý thuyết truyền thông và sự vận dụng trong truyền thông chính sách ở Việt Nam** / Nguyễn Yến Nhi// Tạp chí Thông tin Khoa học Chính trị. - 2025. - Số 6(48). - Tr. 47 - 53

Tóm tắt: Phân tích và đánh giá các lý thuyết truyền thông trong bối cảnh toàn cầu, từ đó đề xuất vận dụng các lý thuyết này vào truyền thông chính sách nhằm củng cố đồng thuận xã hội, tăng cường lòng tin và xây dựng mối quan hệ bền vững giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân trong bối cảnh mới.

Mã QR

+ Môn loại: 320.01 / S550PH

39/. VŨ THỊ HỒNG DIỆP. **Nhà nước số - Cơ sở lý thuyết và định hướng vận dụng trong xây dựng chính phủ số tại Việt Nam** / Vũ Thị Hồng Diệp, Phạm Thu Thuận // Tạp chí Tổ chức nhà nước và Lao động. - 2025. - Số 12. - Tr. 86 – 89

Tóm tắt: Phân tích cơ sở lý luận của lý thuyết Nhà nước số và khái quát thực trạng xây dựng Chính phủ điện tử ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm vận dụng lý thuyết nhà nước số trong quá trình xây dựng Chính phủ số tại Việt Nam, coi đây là động lực quan trọng

Mã QR

để đổi mới quản trị công, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước và hội nhập quốc tế.

+ Môn loại: 320.1 / NH100N

40/. VŨ ĐỨC LIÊM. **Biển trong cấu trúc địa - chính trị Đại Nam thời Minh Mệnh** / Vũ Đức Liêm // Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử. - 2025. - Số 11 (595). - Tr. 27 - 36

Tóm tắt: Giới thiệu tổng quan về Đại Nam như một cấu trúc địa - lãnh thổ mới, đồng thời phân tích hệ thống tri thức biển và sự vận hành của biển trong không gian địa - chính trị thời kỳ này. Qua đó, làm rõ mối liên quan mật thiết giữa biển và việc hình thành bản sắc địa - chính trị của Đại Nam.

Mã QR

+ Môn loại: 320.109597 / B305TR

41/. PHÙNG NGỌC BẢO. **Mục tiêu "phồn vinh" trong hệ mục tiêu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam thời kỳ đổi mới** / Phùng Ngọc Bảo, Nguyễn Phương An // Tạp chí Khoa học Chính trị. - 2025. - Số 10. - Tr. 8 - 14

Tóm tắt: Làm rõ những thành tựu đạt được, chỉ ra một số hạn chế, đặc biệt là những vấn đề lý luận và thực tiễn đang đặt ra hiện nay. Qua đó, góp phần làm sáng tỏ vị trí, nội hàm và con đường hiện thực hoá mục tiêu phồn vinh trong hệ giá trị mục tiêu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Mã QR

+ Môn loại: 320.5309597 / M506T

42/. SONG THÀNH. **Bác Hồ và việc xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam: Làm sao cho Nhân dân biết dùng quyền dân chủ của mình** / Song Thành // Tạp chí Ngân hàng. - 2026. - Số 1. - Tr. 69 - 70

Tóm tắt: Trình bày về việc lập ra Hiến pháp và Chính phủ do dân bầu. Phân tích cách làm cho Nhân dân biết dùng quyền dân chủ nhằm giám sát cán bộ và chống tham nhũng. Đồng thời nhấn mạnh việc kết hợp giữa đạo đức và pháp luật để mọi sai phạm đều bị xử lý nghiêm minh, không có ngoại lệ.

Mã QR

+ Môn loại: 320.53209597 / B101H

43/. LÊ THỊ THU MAI. **Dân chủ số - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn**/ Lê Thị Thu Mai // Tạp chí Lý luận chính trị. - 2025. - Số 573. - Tr. 115 - 122

Tóm tắt: Phân tích quá trình nhận thức về dân chủ số, các quan niệm chủ yếu và hình thức cơ bản. Đánh giá lợi ích, thách thức và rủi ro từ sự phát triển dân chủ số, cũng như tình hình tiếp cận và phát triển các thành tố dân chủ số tại Việt Nam.

Mã QR

+ Môn loại: 323.0285 / D121CH

44/. ĐỖ THỊ HÙNG THUÝ. **Thực trạng và giải pháp về an toàn thông tin trong chuyển đổi số công tác tư tưởng ở Việt Nam hiện nay** / Đỗ Thị Hùng Thuý // Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông. - 2025. - Số 12. - Tr. 77 - 81

Mã QR

Tóm tắt: Trình bày thực trạng và yêu cầu của an toàn thông tin trong chuyển đổi số công tác tư tưởng. Từ đó, đề xuất một số giải pháp bảo đảm an toàn thông tin trong chuyển đổi số công tác tư tưởng ở Việt Nam.

+ Môn loại: 324.2597071 / TH552TR

45/. TRẦN HÙNG PHI. **Bổ sung "lý luận về đường lối đổi mới" vào nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam** / Trần Hùng Phi // Tạp chí Khoa học Chính trị. - 2025. - Số 10. - Tr. 21 - 26

Mã QR

Tóm tắt: Phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn của việc bổ sung "lý luận về đường lối đổi mới" vào nền tảng tư tưởng của Đảng. Từ đó, khẳng định ý nghĩa chiến lược của sự bổ sung này đối với quá trình phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

+ Môn loại: 324.2597075 / B450S

46/. VŨ VĂN HÀ. **Các nguyên tắc cơ bản của sinh hoạt chi bộ qua các kỳ đại hội – Từ chuẩn mực ban đầu đến yêu cầu đổi mới** / Vũ Văn Hà // Tạp chí Xây dựng Đảng. - 2025. - Số 10 tháng 12. - Tr. 19 - 24

Mã QR

Tóm tắt: Trình bày quá trình hình thành, phát triển của các nguyên tắc cơ bản trong sinh hoạt chi bộ. Đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng trong kỷ nguyên mới.

+ Môn loại: 324.2597075 / C101NG

47/. TRẦN ĐÌNH HUỲNH. **Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh, sứ mệnh trước giai đoạn lịch sử mới** / Trần Đình Huỳnh // Tạp chí Xây dựng Đảng. - 2025. - Số 10 tháng 12. - Tr. 3 - 6

Mã QR

Tóm tắt: Nhìn lại 95 năm lãnh đạo của Đảng và 40 năm đổi mới, khẳng định vai trò của Đảng trong sự nghiệp xây dựng đất nước. Nhận diện nguy cơ suy thoái và xác định sứ mệnh của Đảng trong kỷ nguyên mới, định hướng cho giai đoạn hướng tới Đại hội XIV.

+ Môn loại: 324.2597075 / Đ106C

48/. DƯƠNG TRUNG Ý. **Một số thành tựu nổi bật trong công tác xây dựng Đảng qua 40 năm đổi mới** / Dương Trung Ý // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2025. - Số 12 (421). - Tr. 44 - 53

Mã QR

Tóm tắt: Tổng kết những kết quả quan trọng và các dấu ấn nổi bật trong công tác xây dựng Đảng qua 40 năm đổi mới trên các mặt: chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

+ Môn loại: 324.2597075 / M458S

49/. PHẠM THÀNH NAM. **Nâng cao bản lĩnh chính trị của cán bộ, đảng viên, chống lại những biểu hiện tiêu cực về công tác cán bộ trong công cuộc tinh gọn bộ máy nhà nước** / Phạm Thành Nam // Tạp chí Giáo dục lý luận. - 2025. - Số 394. - Tr. 34 - 38

Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ tính tất yếu và yêu cầu cấp bách của công cuộc tinh gọn bộ máy hệ thống chính trị. Chỉ ra những biểu hiện tiêu cực trong công tác cán

bộ của một bộ phận cán bộ, đảng viên khi tái cơ cấu tổ chức. Từ đó, khẳng định vai trò quyết định của bản lĩnh chính trị và đề xuất một số giải pháp trọng tâm để xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

+ Môn loại: 324.2597075 / N122C

50/. NGUYỄN ĐỨC HÀ. **Những quyết sách "vàng" của Đảng qua các kỳ đại hội** / Nguyễn Đức Hà // Tạp chí Xây dựng Đảng. - 2025. - Số 10 tháng 12. - Tr. 7 - 12

Mã QR

Tóm tắt: Trình bày về các quyết sách của Đảng Cộng sản Việt Nam xuyên suốt 13 kỳ Đại hội, bắt đầu từ Hội nghị thành lập Đảng năm 1930 cho đến những bước chuẩn bị then chốt trong công tác tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV.

+ Môn loại: 324.2597075 / NH556QU

51/. TRẦN ĐÌNH HUỆ. **Đảng bộ khu Tây Nam Bộ thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng (1969-1975)** / Trần Đình Huệ // Tạp chí Lịch sử Đảng. - 2025. - Số 12 (421). - Tr. 106 - 113

Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ bối cảnh lịch sử và tính cấp thiết của việc kiện toàn Đảng bộ Tây Nam Bộ năm 1968. Đồng thời, phân tích sâu quá trình xây dựng Đảng trên các mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức nhằm bảo đảm vai trò lãnh đạo, giúp phong trào cách mạng toàn Khu vượt qua giai đoạn thử thách và tiến tới thắng lợi hoàn toàn.

+ Môn loại: 324.25970753 / Đ106B

52/. PHẠM NGỌC HOÀ. **Giá trị thực tiễn từ cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên đến hoạt động lập hiến và lập pháp của Quốc hội Việt Nam hiện nay** / Phạm Ngọc Hoà, Lê Thị Thuý An // Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật. - 2025. - Số 628 tháng 12. - Tr. 12 - 16

Mã QR

Tóm tắt: Khái quát quá trình lịch sử của cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên năm 1946 và sự vận dụng trong hoạt động lập hiến và lập pháp của Quốc hội Việt Nam hiện nay.

+ Môn loại: 328.597 / GI-100TR

53/. TRẦN NGỌC LONG. **Nhớ về Ngày hội non sông** / Trần Ngọc Long// Tạp chí Sự kiện và Nhân chứng. - 2026. - Số 385. - Tr. 10 - 11

Mã QR

Tóm tắt: Tái hiện sinh động không khí và ý nghĩa lịch sử của cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội khoá I ngày 06/01/1946 - một sự kiện trọng đại đánh dấu bước ngoặt trong tiến trình xây dựng nền dân chủ và khẳng định quyền làm chủ vận mệnh đất nước của nhân dân Việt Nam.

+ Môn loại: 328.597 / NH460V

54/. BÙI ĐÌNH PHONG. **Quốc hội đầu tiên – Mốc son chói lọi, ý nghĩa trọng đại, giá trị trường tồn** / Bùi Đình Phong // Tạp chí Lý luận chính trị. - 2025. - Số 574. - Tr. 118 - 124

Mã QR

Tóm tắt: Trình bày về vị trí đặc biệt, ý nghĩa lịch sử và những giá trị trường tồn của Quốc hội khoá I trong hành trình 80 năm của Quốc hội Việt Nam.

+ Môn loại: 328.597 / QU451H

330. KINH TẾ HỌC

55/. BBT. **Diễn biến nền kinh tế thế giới năm 2025 và dự báo** / BBT // Tạp chí Ngoại thương. - 2025. - Số 10+11+12. - Tr. 2 - 3

Mã QR

Tóm tắt: Tổng hợp và đánh giá các sự kiện trọng yếu ảnh hưởng đến nền kinh tế thế giới năm 2025, tập trung vào biến động chính sách tiền tệ, địa chính trị và sự bùng nổ của công nghệ AI. Đồng thời, đưa ra dự báo về triển vọng và thách thức kinh tế toàn cầu trong giai đoạn tới.

+ Môn loại: 330.91 / D305B

56/. NGÔ ĐÌNH XÂY. **Chuyển đổi số và xây dựng "Bảng điều khiển số" nhằm đào tạo, phát triển nguồn nhân lực nhân văn trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc** / Ngô Đình Xây // Tạp chí Triết học. - 2025. - Số 11 (407). - Tr. 3 - 12

Mã QR

Tóm tắt: Trình bày những thay đổi và yêu cầu đặt ra do cuộc cách mạng chuyển đổi số đem lại. Từ đó, xây dựng "bảng điều khiển số" nhằm đào tạo, phát triển nguồn nhân lực nhân văn ở Việt Nam hiện nay.

+ Môn loại: 331.1109597 / CH527Đ

57/. NGUYỄN TIẾN DŨNG. **Vai trò của phát triển kinh tế tư nhân đối với thu hẹp lực lượng lao động phi chính thức ở Việt Nam** / Nguyễn Tiến Dũng // Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế. - 2025. - Số 12 (571). - Tr. 34 - 42

Mã QR

Tóm tắt: Phân tích những vấn đề tồn tại của lao động phi chính thức và đánh giá vai trò của khu vực kinh tế tư nhân trong việc giải quyết các vấn đề, từ đó đóng góp vào mục tiêu giảm thiểu quy mô lao động phi chính thức tại Việt Nam trong bối cảnh phát triển đất nước hiện nay.

+ Môn loại: 331.1109597 / V103TR

58/. HUỲNH THẾ DU. **Xu hướng việc làm và thu nhập phổ quát trong thế kỷ 21** / Huỳnh Thế Du // Tạp chí Kinh tế Sài Gòn. - 2026. - Số 8+9. - Tr. 38 - 40

Mã QR

Tóm tắt: Phân tích sự biến đổi mạnh mẽ của thị trường lao động và khái niệm thu nhập phổ quát (UBI), từ đó chỉ ra những lợi ích, thách thức cũng như đưa ra các gợi mở cho Việt Nam.

+ Môn loại: 331.12 / X500H

59/. NGUYỄN THỊ THANH THƯ. **Quyền của lao động nữ và bình đẳng giới trong lao động việc làm ở Việt Nam** / Nguyễn Thị Thanh Thư // Tạp chí Quản lý nhà nước. - 2025. - Số 359. - Tr. 73 - 78

Tóm tắt: Phân tích hiệu quả thực thi các quy định pháp luật hiện hành về bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động và việc làm, đồng thời, đề xuất các giải pháp nhằm thu hẹp khoảng cách giới, bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng cho lao động nữ trong bối cảnh hiện nay.

+ Môn loại: 331.409597 / QU603C

Mã QR

60/. NGUYỄN HOÀNG VĨNH LỘC. **Hoạch định tài chính cá nhân cho giai đoạn hưu trí tại Việt Nam** / Nguyễn Hoàng Vĩnh Lộc, Đặng Trí Dũng // Tạp chí Thị trường Tài chính Tiền tệ. - 2025. - Số 12 (651). - Tr. 31 - 38

Tóm tắt: Phân tích thực trạng chuẩn bị tài chính cho tuổi nghỉ hưu tại Việt Nam trong bối cảnh già hoá dân số và tuổi thọ gia tăng nhanh chóng. Đồng thời, đề xuất giải pháp cụ thể nhằm cải thiện an sinh tài chính cho người hưu trí Việt Nam.

+ Môn loại: 332.024 / H403Đ

Mã QR

61/. LÊ HOÀNG ANH. **Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong ngành Ngân hàng và những dự báo chiến lược cho tương lai** / Lê Hoàng Anh, Nguyễn Xuân Nhật // Tạp chí Ngân hàng. - 2026. - Số 1. - Tr. 41 - 48

Tóm tắt: Phân tích tiến trình chuyển đổi số và AI trong ngành Ngân hàng, đặt trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang tái định hình cấu trúc hoạt động tài chính toàn cầu.

+ Môn loại: 332.1 / Ư556D

Mã QR

62/. NGUYỄN THỊ HỒNG. **Chính sách tín dụng cho phát triển kinh tế bạc ở Việt Nam** / Nguyễn Thị Hồng // Tạp chí Cộng sản. - 2026. - Số 1.077. - Tr. 16 - 20

Tóm tắt: Trình bày xu hướng già hoá dân số và không gian phát triển kinh tế mới thông qua mô hình kinh tế bạc tại Việt Nam. Phân tích vai trò của các chính sách tín dụng ngân hàng trong việc hỗ trợ phát triển kinh tế bạc, đồng thời đánh giá kết quả đầu tư vào các ngành động lực. Từ đó, đề xuất các giải pháp và các định hướng đầu tư tín dụng trọng tâm nhằm thúc đẩy nền kinh tế này trong thời gian tới.

+ Môn loại: 332.109597 / CH312S

Mã QR

63/. NGUYỄN TÚ ANH. **Vai trò của ngành Ngân hàng trong kỷ nguyên mới** / Nguyễn Tú Anh // Tạp chí Ngân hàng. - 2026. - Số 1. - Tr. 8 - 14

Tóm tắt: Phân tích các điều kiện vĩ mô để Việt Nam đạt mục tiêu tăng trưởng cao giai đoạn 2026 - 2030, nhấn mạnh yêu cầu chuyển sang mô hình dựa trên tích luỹ vốn và đổi mới công nghệ, hệ thống ngân hàng tiếp tục giữ vai trò kênh dẫn vốn chủ đạo.

+ Môn loại: 332.109597 / V103TR

Mã QR

64/. LÊ ANH TUẤN. **Chuyển đổi mô hình điều hành chính sách tiền tệ: Kinh nghiệm một số quốc gia Đông Nam Á và bài học cho Việt Nam** / Lê Anh Tuấn, Nguyễn Hà Vy // Tạp chí Ngân hàng. - 2026. - Số 1. - Tr. 61 - 68

Mã QR

Tóm tắt: Phân tích kinh nghiệm chuyển đổi tại Thái Lan, Indonesia và Philippines, tập trung vào cơ chế điều hành theo hành lang lãi suất. Trên cơ sở đó, rút ra bài học kinh nghiệm và khuyến nghị chính sách nhằm hỗ trợ Việt Nam trong việc tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ điều hành chính sách tiền tệ theo hướng lấy lãi suất làm công cụ trung tâm, phù hợp với điều kiện phát triển của thị trường tiền tệ trong nước.

+ Môn loại: 332.4 / CH527Đ

65/. NGUYỄN THỊ MINH THƠ. **Hợp tác quốc tế trong phòng, chống rửa tiền: Vai trò của Việt Nam trong mạng lưới khu vực và toàn cầu** / Nguyễn Thị Minh Thơ // Tạp chí Ngân hàng. - 2026. - Số 1. - Tr. 25 - 33

Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ vai trò chủ động của Việt Nam trong các cơ chế khu vực và toàn cầu, đồng thời phân tích thách thức và định hướng nâng cao vị thế, uy tín và hiệu quả đóng góp của Việt Nam trong hợp tác quốc tế về phòng, chống rửa tiền.

+ Môn loại: 332.4 / H466T

66/. ĐỖ VĂN THUẬN. **Đánh giá hiệu quả điều hành kế hoạch vốn đầu tư công trong xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông tại Việt Nam** / Đỗ Văn Thuận, Nguyễn Lương Hải // Tạp chí Xây dựng. - 2025. - Số 12. - Tr. 213 - 215

Mã QR

Tóm tắt: Đánh giá sự vận động của các chỉ tiêu điều hành kế hoạch vốn đầu tư công trong xây dựng công trình giao thông tại Việt Nam, dựa trên khung tiêu chí gồm: tổ chức, chỉ đạo, trách nhiệm, động lực và quyền tự quyết. Trên cơ sở đó, đề xuất việc cụ thể hoá mục tiêu, tăng cường công nghệ giám sát, cải thiện cơ chế phối hợp và nâng cao trách nhiệm giải trình nhằm mục tiêu tối ưu hoá hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công và thúc đẩy phát triển hạ tầng giao thông bền vững.

+ Môn loại: 332.609597 / Đ107GI

67/. LÝ ĐẠI HÙNG. **Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào vùng biên giới đất liền của Việt Nam** / Lý Đại Hùng // Tạp chí Phát triển bền vững vùng. - 2025. - Số 4. - Tr. 58 - 69

Mã QR

Tóm tắt: Trình bày khung phân tích và đánh giá thực trạng thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại các tỉnh biên giới đất liền giai đoạn 2018 - 2023. Từ đó, đề xuất các định hướng chính sách nhằm tối ưu hoá nguồn vốn đầu tư này cho khu vực.

+ Môn loại: 332.67 / TH500H

68/. NGUYỄN NGỌC ANH. **Hoạt động tín dụng của đồng bào Khmer vùng ven biển thành phố Cần Thơ trong quá trình đô thị hoá** / Nguyễn Ngọc Anh, Phan Văn Dốp // Tạp chí Xã hội học và Tâm lý học - Xã hội học. - 2025. - Số 3(3). - Tr. 84 - 96

Mã QR

Tóm tắt: Cung cấp thông tin về hoạt động tín dụng của đồng bào Khmer tại vùng ven biển thành phố Cần Thơ. Đồng thời, nghiên cứu thực hiện so sánh hoạt động tín dụng giữa hai địa bàn có mức độ đô thị hoá khác nhau, từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hỗ trợ vốn cho khu vực này.

+ Môn loại: 332.70959793 / H411Đ

69/. NGUYỄN ĐOÀN. **Định hướng phát triển kinh tế môi trường để kiến tạo chính sách bền vững** / Nguyễn Đoàn // Tạp chí Nông nghiệp & Môi trường. - 2025. - Số 16 (462). - Tr. 47 - 48

Mã QR

Tóm tắt: Trình bày về mục tiêu xác lập vị trí trung tâm của tổ hợp "Kinh tế - Xã hội - Môi trường" trong định hướng phát triển đất nước. Trên cơ sở đó, đề xuất lộ trình hoàn thiện các chính sách và chiến lược theo định hướng bền vững.

+ Môn loại: 333.7 / Đ312H

70/. NGUYỄN NGỌC MINH. **Bảo vệ và phát triển bền vững rừng, thích ứng với biến đổi khí hậu** / Nguyễn Ngọc Minh // Tạp chí Nông nghiệp & Môi trường. - 2025. - Số 16 (462). - Tr. 23 - 25

Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực trạng biến đổi khí hậu và các hiện tượng thời tiết cực đoan tác động đến tài nguyên rừng. Làm rõ vai trò then chốt của rừng trong việc hấp thụ, lưu giữ carbon và điều hoà khí hậu. Đồng thời điểm lại các chủ trương, chính sách của Nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng bền vững nhằm ứng phó với thách thức môi trường hiện nay.

+ Môn loại: 333.75 / B108V

71/. NGUYỄN ĐÌNH HOÀ. **Các yếu tố ảnh hưởng đến thay đổi cường độ năng lượng trong quá trình tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam** / Nguyễn Đình Hoà // Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế. - 2025. - Số 12 (571). - Tr. 22 - 33

Mã QR

Tóm tắt: Xem xét những thay đổi về cường độ năng lượng ở Việt Nam bằng cách phân tích phân rã cơ cấu. Trên cơ sở đó, đề xuất một số gợi ý nhằm giảm mạnh hơn nữa cường độ năng lượng ở Việt Nam.

+ Môn loại: 333.7909597 / C101Y

72/. NGUYỄN THỊ THU LINH. **Phát huy vai trò tham mưu chiến lược, thúc đẩy hợp tác bền vững sông Mê Công** / Nguyễn Thị Thu Linh // Tạp chí Nông nghiệp & Môi trường. - 2025. - Số 13+14 (459+460). - Tr. 73 - 75

Mã QR

Tóm tắt: Đánh giá tình hình phát triển lưu vực sông Mê Công và những tác động đa chiều đến Việt Nam. Từ đó, làm rõ vai trò của Ủy ban sông Mê Công Việt Nam trong việc tham mưu chiến lược đối với các hoạt động phát triển tại thượng nguồn. Đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm phát huy tối đa vai trò này trong bối cảnh mới.

+ Môn loại: 333.9100959 / PH110H

73/. HÀ ANH. **Nâng cao vai trò công tác quy hoạch tài nguyên nước và thuỷ lợi trong phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long** / Hà Anh// Tạp chí Nông nghiệp & Môi trường. - 2025. - Số 13+14 (459+460). - Tr. 118 - 120

Mã QR

Tóm tắt: Trình bày thực trạng quy hoạch hệ thống thuỷ lợi và các trụ cột chiến lược nhằm giải quyết thách thức trong công tác quản lý tài nguyên nước tại Đồng bằng sông Cửu Long. Từ đó, đề xuất các giải pháp đột phá và định hướng phát triển bền vững trong tương lai.

+ Môn loại: 333.910095978 / N122C

74/. HOÀNG THÚC LÂN. **Tư tưởng Hồ Chí Minh về tự lực, tự cường và ý nghĩa đối với nhiệm vụ xây dựng và phát triển đất nước Việt Nam giàu mạnh, hùng cường trong kỷ nguyên mới** / Hoàng Thúc Lân // Tạp chí Cộng sản. - 2026. - Số 1.077. - Tr. 47 - 53

Mã QR

Tóm tắt: Phân tích hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh về tinh thần tự lực, tự cường và giá trị thời đại đối với sự nghiệp xây dựng đất nước giàu mạnh, hùng cường. Trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp chiến lược nhằm phát huy mạnh mẽ nguồn lực nội sinh và ý chí tự cường của dân tộc Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

+ Môn loại: 335.4346 / T550T

75/. NGUYỄN TẤN VINH. **Tinh thần kiến quốc trong "Thư gửi các giới công thương Việt Nam" của Chủ tịch Hồ Chí Minh** / Nguyễn Tấn Vinh, Nguyễn Phương An // Tạp chí Lý luận chính trị. - 2025. - Số 574. - Tr. 43 - 50

Mã QR

Tóm tắt: Phân tích những giá trị cốt lõi từ những dòng thư giàu tình cảm, tin cậy và kỳ vọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi giới công thương, thể hiện tư tưởng kiến thiết đất nước và ý nghĩa đối với xây dựng bản sắc doanh nhân Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay.

+ Môn loại: 338.09597 / T312TH

76/. PHƯƠNG NHI. **"Chung tay" để nông nghiệp hữu cơ phát triển đúng hướng và xứng tầm** / Phương Nhi // Tạp chí Nông thôn mới. - 2025. - Số 12. - Tr. 24 - 25

Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực trạng sản xuất nông nghiệp hữu cơ tại Việt Nam, đánh giá tiềm năng và kinh nghiệm quốc tế trong lĩnh vực này. Từ đó, đề xuất các chiến lược trọng tâm nhằm thúc đẩy sự phát triển của ngành nông nghiệp hữu cơ trong nước thời gian tới.

+ Môn loại: 338.109597 / CH513T

77/. LINH ANH. **Chuyển đổi số là chìa khoá mở cánh cửa nông nghiệp hiện đại** / Linh Anh // Tạp chí Nông nghiệp & Môi trường. - 2025. - Số 16 (462). - Tr. 20 - 22

Mã QR

Tóm tắt: Trình bày tầm quan trọng của chuyển đổi số trong hoạt động nông nghiệp, đánh giá những kết quả đạt được của ngành, đồng thời phân tích

thực trạng chuyển đổi số tại các hợp tác xã hiện nay. Từ đó, xác định mục tiêu và đề xuất các giải pháp chiến lược đến năm 2030.

+ Môn loại: 338.109597 / CH527Đ

78/. PHƯƠNG CHI. **Phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng bền vững** / Phương Chi // Tạp chí Nông nghiệp & Môi trường. - 2025. - Số 15 (461). - Tr. 32 - 34

Tóm tắt: Phân tích vai trò và thực trạng ngành chăn nuôi, đồng thời nhận diện những thách thức lớn mà ngành đang đối mặt. Từ đó, xác định mục tiêu, định hướng phát triển đến năm 2030 và đề xuất các nhóm giải pháp trọng tâm nhằm thúc đẩy ngành chăn nuôi phát triển bền vững.

Mã QR

+ Môn loại: 338.109597 / PH110TR

79/. P.V. **8 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm xây dựng và phát triển tam nông** / P.V // Tạp chí Nông thôn mới. - 2025. - Số 12. - Tr. 6

Tóm tắt: Trình bày 8 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm xây dựng nền nông nghiệp thịnh vượng, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh, làm chủ khoa học công nghệ do Thủ tướng Phạm Minh Chính triển khai trong hội nghị ngày 10/12.

Mã QR

+ Môn loại: 338.109597 / T104NH

80/. LÊ MINH HIẾU. **Đồn điền cao su tỉnh Thủ Dầu Một từ đầu thế kỷ XX đến năm 1939** / Lê Minh Hiếu // Tạp chí Khoa học Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh. - 2025. - Số 12 (339). - Tr. 49 - 59

Tóm tắt: Trình bày quá trình hình thành, hoạt động, phát triển của các đồn điền cao su ở Thủ Dầu Một trong khoảng thời gian từ đầu thế kỷ XX đến năm 1939 và sự tác động đối với nền kinh tế - xã hội địa phương giai đoạn này.

Mã QR

+ Môn loại: 338.10959774 / Đ454Đ

81/. NGUYỄN PHÚ SON. **Phát triển bền vững chuỗi giá trị ngành hàng dừa vùng đồng bằng sông Cửu Long** / Nguyễn Phú Son, Lê Thị Thanh Hiếu, Lê Bửu Minh Quân,... // Tạp chí Phát triển bền vững vùng. - 2025. - Số 3. - Tr. 141 - 152

Tóm tắt: Nhận diện điểm mạnh, tiềm năng, cơ hội, cũng như những hạn chế và thách thức mà chuỗi giá trị dừa ở vùng đồng bằng sông Cửu Long có được và phải đối mặt. Từ đó, đề xuất giải pháp để phát triển bền vững chuỗi giá trị ngành hàng dừa ở vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Mã QR

+ Môn loại: 338.1095978 / PH110TR

82/. NGUYỄN THỊ THU HÀ. **Phát triển thị trường sản phẩm và dịch vụ văn hoá ở Việt Nam trong thời kỳ mới** / Nguyễn Thị Thu Hà // Tạp chí Cộng sản. - 2026. - Số 1.077. - Tr. 67 - 72

Tóm tắt: Trình bày thực trạng phát triển thị trường sản phẩm và dịch vụ văn hoá ở Việt Nam hiện nay, cơ hội và thách thức trong tình hình mới. Một số giải pháp phát triển thị trường sản phẩm và dịch vụ văn hoá Việt Nam trong bối cảnh mới.

Mã QR

+ Môn loại: 338.409597 / PH110TR

83/. DƯƠNG VIẾT HUY. **Ứng dụng công nghệ trong phát triển kinh tế số ngành văn hoá** / Dương Viết Huy // Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật. - 2025. - Số 627 tháng 12. - Tr. 72 - 75

Mã QR

Tóm tắt: Phân tích các nội dung trọng tâm ứng dụng trong phát triển kinh tế số ngành văn hoá như: Số hoá tài nguyên văn hoá; Phát triển thị trường, sản phẩm văn hoá số; Tạo mối quan hệ cộng sinh giữa văn hoá, công nghệ và thương mại; Đề xuất các chính sách, khung pháp lý nhằm bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và khuyến khích đổi mới sáng tạo.

+ Môn loại: 338.409597 / Ư556D

84/. NGUYỄN ANH LỢI. **Lựa chọn điểm đến của khách du lịch quốc tế tại Đồng bằng sông Cửu Long: Vai trò của giá trị cá nhân** / Nguyễn Anh Lợi, Nguyễn Quốc Nghi, Nguyễn Thị Lệ Hương // Tạp chí Phát triển bền vững vùng. - 2025. - Số 4. - Tr. 80 - 91

Mã QR

Tóm tắt: Khám phá mối quan hệ giữa giá trị cá nhân, động cơ du lịch, thái độ đối với điểm đến và sự lựa chọn điểm đến của du khách quốc tế tại Đồng bằng sông Cửu Long bằng cách mở rộng mô hình Giá trị - Thái độ - Hành vi.

+ Môn loại: 338.4095978 / L551CH

85/. NGUYỄN MINH TRÍ. **Tác động của trách nhiệm xã hội doanh nghiệp đến phát triển du lịch bền vững tại Đồng bằng sông Cửu Long** / Nguyễn Minh Trí // Tạp chí Phát triển bền vững vùng. - 2025. - Số 3. - Tr. 114 - 127

Mã QR

Tóm tắt: Xem xét ảnh hưởng của các yếu tố thuộc trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đến phát triển du lịch bền vững tại các điểm đến du lịch Đồng bằng sông Cửu Long. Từ đó, đưa ra các chính sách, chiến lược phù hợp và thiết thực nhất cho sự phát triển của ngành du lịch ở Đồng bằng sông Cửu Long.

+ Môn loại: 338.4095978 / T101Đ

86/. TRẦN VĂN THÀNH. **Phát triển du lịch xanh gắn với bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể (Nghiên cứu các lễ hội tại tỉnh Đồng Tháp)** / Trần Văn Thành, Nguyễn Thị Hồng Ân, Phạm Thị Thu Hương,...// Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật. - 2025. - Số 627 tháng 12. - Tr. 76 – 79, 90

Mã QR

Tóm tắt: Nhận diện những giá trị và hạn chế trong khai thác lễ hội dưới góc độ du lịch xanh và bền vững. Phân tích nguyên nhân của các vấn đề dựa trên kinh tế, văn hoá, xã hội, môi trường và quản trị. Từ đó, đề xuất giải pháp khả thi, bảo đảm không làm suy giảm tính xác thực của di sản.

+ Môn loại: 338.40959789 / PH110TR

87/. BÙI VIỆT CƯỜNG. **Kinh nghiệm của Trung Quốc về chính sách liên kết nông thôn – đô thị** / Bùi Việt Cường // Tạp chí Phát triển bền vững vùng. - 2025. - Số 3. - Tr. 3 - 14

Tóm tắt: Khái quát chính sách liên kết nông thôn - đô thị ở Trung Quốc trong những năm qua. Trên cơ sở kinh nghiệm, rút ra một số gợi ý cho Việt Nam liên quan đến hoạch định chính sách xử lý hài hoà mối quan hệ nông thôn - đô thị.

+ Môn loại: 338.951 / K312NGH

88/. TRẦN ĐỨC THẮNG. **Chuyển hoá thách thức già hoá dân số thành động lực tăng trưởng xanh, bao trùm trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường** / Trần Đức Thắng // Tạp chí Cộng sản. - 2025. - Số 1.075. - Tr. 17 - 22

Tóm tắt: Phân tích thực trạng già hoá dân số, mục tiêu phát triển "kinh tế bạc" gắn với nông nghiệp và môi trường, các trụ cột mô hình, sản phẩm chủ lực. Phân tích các điều kiện bảo đảm, đồng thời đề xuất lộ trình thực hiện đến năm 2035.

+ Môn loại: 338.9597 / CH527H

89/. PHẠM THỊ BÍCH NGỌC. **Đo lường tăng trưởng kinh tế bao trùm ở Việt Nam: Cách tiếp cận mới với thước đo mới** / Phạm Thị Bích Ngọc // Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á. - 2025. - Số 6. - Tr. 38 - 50

Tóm tắt: Giới thiệu và ứng dụng chỉ số di chuyển hướng lên (Upward Mobility measure) do Ray và Genicot (2023) đề xuất, nhằm đo lường mức độ thụ hưởng thành quả tăng trưởng của người nghèo tại Việt Nam trong giai đoạn 2002-2020.

+ Môn loại: 338.9597 / Đ400L

90/. LÊ VIỆT ĐỨC. **Nhìn lại bốn thập kỷ đổi mới và bài toán chính sách để kinh tế Việt Nam vươn mình hoá rồng** / Lê Việt Đức // Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế. - 2025. - Số 12 (571). - Tr. 3 - 21

Tóm tắt: Tổng kết 40 năm đổi mới kinh tế (1986 - 2025), nhận diện các quy luật vận động dài hạn và dự báo khả năng tăng trưởng của Việt Nam. Từ đó, đề xuất các chính sách đột phá nhằm thúc đẩy tốc độ tăng trưởng, hiện thực hoá mục tiêu hoá rồng vào năm 2045.

+ Môn loại: 338.9597 / NH311L

91/. NGUYỄN VĂN CHÂU. **Phát triển khoa học, công nghệ nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số** / Nguyễn Văn Châu // Tạp chí Lý luận chính trị. - 2025. - Số 574. - Tr. 20 - 28

Tóm tắt: Làm rõ vai trò của khoa học, công nghệ đối với mục tiêu tăng trưởng kinh tế, phân tích thực trạng và đề xuất một số giải pháp phát triển khoa học, công nghệ nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số như dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng đã đề ra.

+ Môn loại: 338.9597 / PH110TR

92/. THANH HUYỀN. **Việt Nam vận hành và phát triển thị trường các-bon** / Thanh Huyền // Tạp chí Nông nghiệp & Môi trường. - 2025. - Số 13+14 (459+460). - Tr. 128 - 129

Tóm tắt: Trình bày tính tất yếu của việc phát triển thị trường cac-bon trên thế giới và tại Việt Nam hiện nay. Đồng thời, chỉ ra các chính sách được Nhà nước triển khai nhằm hoàn thiện quy định quản lý tín chỉ carbon, lộ trình vận hành và phát triển thị trường này tại Việt Nam trong thời gian tới.

+ Môn loại: 338.9597 / V308N

Mã QR

93/. LÊ VĨNH TRIỂN. **Xác lập giá trị và con đường thoát khỏi các thế lưỡng nan phát triển ở Việt Nam** / Lê Vĩnh Triển // Tạp chí Kinh tế Sài Gòn. - 2026. - Số 8+9. - Tr. 20 - 23

Tóm tắt: Phân tích những mâu thuẫn nội tại trong quá trình phát triển của Việt Nam và đề xuất hướng đi dựa trên việc định hình lại hệ giá trị cốt lõi.

+ Môn loại: 338.9597 / X101L

Mã QR

94/. TRỊNH XUÂN THẮNG. **Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ở Đồng bằng sông Cửu Long – Thách thức và định hướng** / Trịnh Xuân Thắng // Tạp chí Khoa học Chính trị. - 2025. - Số 10. - Tr. 74 - 79

Tóm tắt: Phân tích những thách thức đặt ra đối với việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ở Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay. Từ đó, đề xuất một số định hướng để vượt qua thách thức, thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

+ Môn loại: 338.95978 / PH110TR

Mã QR

95/. NGUYỄN THÀNH NHÂN. **Phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu: Thực trạng và giải pháp** / Nguyễn Thành Nhân, Văn Phạm Đăng Trí, Võ Nhật Minh // Tạp chí Thông tin Khoa học Chính trị. - 2025. - Số 5 (47). - Tr. 56 - 62

Tóm tắt: Phân tích những thành tựu và hạn chế, từ đó đề xuất những giải pháp nhằm phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu trong thời gian tới.

+ Môn loại: 338.95978 / PH110TR

Mã QR

96/. NGUYỄN HOÀNG LONG. **Đa dạng hoá sinh kế và nâng cao thu nhập người nông dân ở Việt Nam: Bằng chứng thực nghiệm** / Nguyễn Hoàng Long, Ngô Minh Vũ, Nguyễn Quốc Bình // Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á. - 2025. - Số 7. - Tr. 120 - 137

Tóm tắt: Xem xét cách thức đa dạng hoá sinh kế định hình thu nhập hộ gia đình nông thôn tại thị xã Bình Minh, Việt Nam. Từ đó, đưa ra một số hàm ý chính sách nhằm hướng đến các hộ gia đình có thu nhập thấp và dễ bị tổn thương trước biến đổi khí hậu, mở rộng khả năng tiếp cận tài chính và tích hợp đa dạng hoá vào các chiến lược phát triển nông thôn và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Mã QR

+ Môn loại: 339.409597 / Đ100D

340. LUẬT PHÁP

97/. VÕ KHÁNH VINH. **Đổi mới tư duy thi hành pháp luật trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước: Suy nghĩ bước đầu** / Võ Khánh Vinh// Tạp chí Pháp lý. - 2026. - Số 1+2. - Tr. 6 - 18

Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ cơ sở lý luận của tư duy thi hành pháp luật, đổi mới tư duy thi hành pháp luật, phân tích yêu cầu đổi mới trong bối cảnh phát triển mới, đánh giá khái quát thực trạng tư duy thi hành pháp luật ở Việt Nam hiện nay. Qua đó đề xuất các quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp đổi mới theo hướng pháp quyền, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, gắn với chuyển đổi số và nâng cao trách nhiệm giải trình.

+ Môn loại: 342.597 / Đ452M

98/. NGUYỄN MAI ANH. **Bảo đảm quyền giáo dục về quyền con người của người khuyết tật ở Việt Nam hiện nay** / Nguyễn Mai Anh, Trần Thái Dương // Tạp chí Luật học. - 2025. - Số 10. - Tr. 3 - 18

Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ khái niệm, nội dung, mục đích, yêu cầu và đặc điểm của việc bảo đảm quyền giáo dục về quyền con người của người khuyết tật, đồng thời đánh giá thực trạng quyền này ở Việt Nam. Trên cơ sở kinh nghiệm của một vài nước, chỉ ra những hạn chế của Việt Nam và đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm bảo đảm quyền giáo dục về quyền con người của người khuyết tật.

+ Môn loại: 342.59708 / B108Đ

99/. NGUYỄN ĐỨC LONG. **Bảo vệ dữ liệu cá nhân trong thương mại điện tử theo quy định của pháp luật Việt Nam – Vướng mắc và định hướng hoàn thiện** / Nguyễn Đức Long // Tạp chí Dân chủ và Pháp luật. - 2025. - Số 442. - Tr. 13 - 24

Mã QR

Tóm tắt: Phân tích quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong thương mại điện tử, trọng tâm là Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân và Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2025, chỉ ra những tồn tại và đề xuất định hướng hoàn thiện pháp luật với mục tiêu bảo đảm sự hài hoà giữa phát triển thương mại điện tử và bảo vệ dữ liệu cá nhân của các chủ thể trong môi trường số.

+ Môn loại: 342.59708 / B108V

100/. TRẦN LINH HUÂN. **Bảo vệ thông tin cá nhân người tiêu dùng trong thương mại điện tử - Kinh nghiệm quốc tế và kiến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam** / Trần Linh Huân // Tạp chí Dân chủ và Pháp luật. - 2025. - Số 442. - Tr. 56 - 67

Mã QR

Tóm tắt: Trên cơ sở phân tích pháp luật của Liên minh châu Âu, Singapore và Nhật Bản, đánh giá thực trạng và những bất cập trong quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân tại Việt Nam. Từ đó, đề xuất giải pháp hoàn thiện

khung pháp lý nhằm bảo vệ người tiêu dùng và tạo động lực phát triển bền vững cho thị trường thương mại điện tử.

+ Môn loại: 342.59708 / B108V

101/. TRẦN MINH TRANG. **Pháp luật về bảo đảm quyền của trẻ em đối với hình ảnh cá nhân trên mạng xã hội bằng thiết chế gia đình** / Trần Minh Trang // Tạp chí Quản lý nhà nước. - 2025. - Số 359. - Tr. 67 - 72

Mã QR

Tóm tắt: Phân tích quy định pháp luật và tác động của mạng xã hội đối với quyền hình ảnh cá nhân của trẻ em trong thời kỳ siêu kết nối. Chỉ ra những bất cập trong thiết chế gia đình và quy định hiện hành tại Việt Nam, từ đó đề xuất giải pháp kiểm soát mạng xã hội và nâng cao nhận thức của gia đình nhằm bảo đảm an toàn quyền hình ảnh cho trẻ em.

+ Môn loại: 342.59708 / PH109L

102/. ĐÀO KIM ANH. **Điều khoản về trách nhiệm xã hội doanh nghiệp trong các hiệp định đầu tư quốc tế và một số gợi mở cho Việt Nam** / Đào Kim Anh, Hoàng Cầm Lâm Vy // Tạp chí Nhà nước và Pháp luật. - 2025. - Số 8 (440). - Tr. 74 - 84

Mã QR

Tóm tắt: Phân tích các điều khoản trách nhiệm xã hội doanh nghiệp trong những hiệp định đầu tư quốc tế. Đối với Việt Nam, nghiên cứu nhấn mạnh việc tích hợp và nâng cao tính thực thi của các cam kết này, nhằm biến hiệp định đầu tư thành công cụ hữu hiệu thúc đẩy hoạt động đầu tư có trách nhiệm.

+ Môn loại: 343 / Đ309KH

103/. TRẦN HOÀNG MINH. **Thách thức pháp lý và giải pháp thích ứng của Việt Nam trước các quy định thương mại bền vững của EU: Phân tích dưới góc độ luật WTO và pháp luật quốc gia** / Trần Hoàng Minh // Tạp chí Pháp lý. - 2026. - Số 1+2. - Tr. 51 - 57

Mã QR

Tóm tắt: Phân tích tính tương thích của các quy định mới như: Cơ chế điều chỉnh carbon qua biên giới (CBAM) và Quy định chống phá rừng (EUDR) với các nguyên tắc của WTO, xác định khoảng trống trong pháp luật Việt Nam và đề xuất lộ trình thích ứng.

+ Môn loại: 343.597 / TH102TH

104/. PHÙNG THỊ YẾN. **Chuyển giao công nghệ từ các tập đoàn đa quốc gia (MNC) sang doanh nghiệp trong nước: Tiếp cận pháp lý so sánh và hàm ý cho Việt Nam** / Phùng Thị Yến, Phạm Bùi Vi Thảo // Tạp chí Pháp lý. - 2026. - Số 1+2. - Tr. 94 - 101

Mã QR

Tóm tắt: Phân tích các vấn đề lý luận cơ bản về chuyển giao công nghệ, làm rõ những thách thức pháp lý và thực tiễn trong quan hệ chuyển giao giữa các tập đoàn đa quốc gia và doanh nghiệp sở tại, đồng thời khảo cứu kinh nghiệm của một số quốc gia và khu vực tiêu biểu như Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu, Singapore và Hàn Quốc. Từ đó, rút ra những bài học và hàm ý chính sách quan trọng cho Việt Nam trong việc hoàn thiện cơ chế pháp lý nhằm thúc đẩy chuyển giao công nghệ hiệu quả, gắn với nâng cao năng lực hấp thụ và đổi mới

sáng tạo của doanh nghiệp trong nước, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

+ Môn loại: 343.59707 / CH527GI

105/. NGUYỄN VẠN PHÚ. **Soạn luật cho máy!** / Nguyễn Vạn Phú // Tạp chí Kinh tế Sài Gòn. - 2026. - Số 8+9. - Tr. 106 - 108

Tóm tắt: Trình bày về sự cấp thiết của việc xây dựng khung pháp lý để quản lý các hệ thống trí tuệ nhân tạo (AI) và máy móc trong kỷ nguyên số.

+ Môn loại: 343.59709 / S406L

Mã QR

106/. NGUYỄN KHÁNH LONG. **Khung pháp lý và chính sách bảo vệ người lao động trên nền tảng số tại Việt Nam** / Nguyễn Khánh Long // Tạp chí Tổ chức nhà nước và Lao động. - 2025. - Số 12. - Tr. 58 - 62

Tóm tắt: Phân tích thực trạng an toàn, vệ sinh lao động trên nền tảng số tại Việt Nam, đồng thời làm rõ những thách thức và cơ hội của quá trình số hoá. Từ đó, đề xuất các chính sách, chiến lược và hành động cụ thể của Chính phủ nhằm thích ứng với bối cảnh mới.

Mã QR

+ Môn loại: 344.59701 / KH513PH

107/. CHU THỊ TRINH. **Trọng tài lao động Việt Nam – Thực tế và triển vọng phát triển trong bối cảnh hội nhập quốc tế** / Chu Thị Trinh, Hồ Thị Duyên // Tạp chí Nhà nước và Pháp luật. - 2025. - Số 7 (439). - Tr. 48 – 60

Tóm tắt: Phân tích thực trạng về hệ thống trọng tài lao động ở Việt Nam, dự báo xu hướng và triển vọng phát triển của trọng tài lao động Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Mã QR

+ Môn loại: 344.59701 / TR431T

108/. ĐỖ ĐỨC HỒNG HÀ. **Hình sự hoá hành vi vi phạm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công gây lãng phí** / Đỗ Đức Hồng Hà // Tạp chí Toà án nhân dân. - 2025. - Số 24. - Tr. 24 – 29, 45

Tóm tắt: Trình bày cơ sở lý luận và thực tiễn của việc hình sự hoá hành vi vi phạm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, sử dụng tài chính công và tài sản công gây lãng phí. Từ đó, nghiên cứu đề xuất hướng hình sự hoá các hành vi vi phạm này nhằm tăng cường tính răn đe và hiệu quả quản lý nguồn lực quốc gia.

Mã QR

+ Môn loại: 345.597 / H312S

109/. HOÀNG VĂN THÀNH. **Phòng, chống rửa tiền trong giao dịch tài sản mã hoá: Kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị đối với Việt Nam** / Hoàng Văn Thành, Nguyễn Ngọc Mai // Tạp chí Ngân hàng. - 2025. - Số 23. - Tr. 59 - 69

Tóm tắt: Phân tích cơ sở pháp lý và các yêu cầu về phòng, chống rửa tiền đối với giao dịch tài sản mã hoá trong bối cảnh Việt Nam triển khai thí điểm thị trường này. Thông qua việc đối chiếu kinh nghiệm quốc tế, đề xuất các mô

Mã QR

hình quản lý khả dụng và đưa ra những khuyến nghị cụ thể cho giai đoạn thí điểm tại Việt Nam.

+ Môn loại: 345.597 / PH431CH

110/. NGUYỄN PHI HÙNG. **Thu thập chứng cứ điện tử trong tố tụng hình sự - Một số bất cập và kiến nghị hoàn thiện** / Nguyễn Phi Hùng // Tạp chí Dân chủ và Pháp luật. - 2025. - Số 442. - Tr. 34 - 45

Mã QR

Tóm tắt: Phân tích và đánh giá những bất cập trong quy định pháp luật cùng thực tiễn áp dụng Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về thu thập, bảo quản chứng cứ điện tử. Từ đó, đề xuất các giải pháp hoàn thiện khung pháp lý nhằm đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trong kỷ nguyên số.

+ Môn loại: 345.597 / TH500TH

111/. NGUYỄN THỊ LONG. **Sự hiện diện của trí tuệ nhân tạo trong quan hệ pháp luật dân sự** / Nguyễn Thị Long // Tạp chí Luật học. - 2025. - Số 10. - Tr. 49 - 63

Mã QR

Tóm tắt: Phân tích các dấu hiệu nhận diện của trí tuệ nhân tạo dưới góc độ pháp luật dân sự, xem xét khả năng và giới hạn trong việc ghi nhận địa vị pháp lí của trí tuệ nhân tạo, đồng thời đánh giá tác động của trí tuệ nhân tạo đến một số lĩnh vực. Từ đó, gợi mở định hướng tiếp cận phù hợp cho Việt Nam trong việc điều chỉnh sự hiện diện của trí tuệ nhân tạo trong quan hệ pháp luật dân sự.

+ Môn loại: 346.597 / S550H

112/. CHÂU HOÀNG THÂN. **Điều kiện chung thực hiện quyền giao dịch của người sử dụng đất – Nền tảng bảo đảm an toàn, minh bạch của thị trường** / Châu Hoàng Thân // Tạp chí Nhà nước và Pháp luật. - 2025. - Số 9 (441). - Tr. 50 - 58

Mã QR

Tóm tắt: Phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật và kiến nghị hoàn thiện luật về điều kiện chung thực hiện các quyền giao dịch của người sử dụng đất tại khoản 1 Điều 45 Luật Đất đai năm 2024.

+ Môn loại: 346.59704 / Đ309K

113/. NGUYỄN MINH HẰNG. **Quản trị tài sản số trong bối cảnh nền kinh tế số ở Việt Nam hiện nay** / Nguyễn Minh Hằng, Nguyễn Ngọc Anh // Tạp chí Luật học. - 2025. - Số 10. - Tr. 91 - 105

Mã QR

Tóm tắt: Phân tích bối cảnh pháp lí hiện tại và kinh nghiệm quốc tế, đánh giá những nỗ lực gần đây của Chính phủ Việt Nam trong việc xây dựng khung pháp lí. Từ đó, đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản trị tài sản số.

+ Môn loại: 346.59708 / QU105TR

114/. NGUYỄN THU THUỶ. **Kinh nghiệm quốc tế về tống đạt giấy tờ, tài liệu ra nước ngoài bằng phương thức điện tử và khuyến nghị cho Việt Nam** / Nguyễn Thu Thuỷ // Tạp chí Toà án nhân dân. - 2025. - Số 24. - Tr. 67 - 71, 79

Mã QR

Tóm tắt: Phân tích quy định của Công ước Lahay năm 1965 về tống đạt giấy tờ, tài liệu tư pháp và ngoài tư pháp ra nước ngoài và pháp luật Singapore về sử dụng phương thức điện tử để tống đạt giấy tờ, tài liệu ra nước ngoài. Từ đó, đưa ra một số khuyến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam về vấn đề này.

+ Môn loại: 347.597 / K312NGH

115/. ĐÀO KIM ANH. **Đổi mới đánh giá tác động pháp luật đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế** / Đào Kim Anh // Tạp chí Pháp lý. - 2026. - Số 1+2. - Tr. 28 – 35

Mã QR

Tóm tắt: Phân tích khung lý luận về đánh giá tác động pháp luật trong bối cảnh hội nhập quốc tế và đối chiếu với thực tiễn quy trình đánh giá tác động pháp luật ở Việt Nam, chỉ ra những hạn chế chủ yếu của khuôn khổ hiện hành khi áp dụng đối với các chính sách gắn với cam kết quốc tế. Từ đó, đề xuất một số định hướng và khuyến nghị nhằm đổi mới đánh giá tác động pháp luật theo hướng thực chất, góp phần nâng cao chất lượng chính sách và tăng cường năng lực hội nhập pháp lý của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

+ Môn loại: 348.597 / Đ452M

116/. NGUYỄN TẤT VIỄN. **Xây dựng văn hoá tuân thủ pháp luật, đáp ứng yêu cầu thượng tôn pháp luật trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam** / Nguyễn Tất Viễn // Tạp chí Khoa học Chính trị. - 2025. - Số 10. - Tr. 27 - 31

Mã QR

Tóm tắt: Trình bày về khái niệm và cơ sở lý thuyết văn hoá pháp luật và văn hoá tuân thủ pháp luật. Đồng thời, phê phán những biểu hiện trái ngược với văn hoá tuân thủ pháp luật và đưa ra các tiêu chí đánh giá, đo lường văn hoá tuân thủ pháp luật.

+ Môn loại: 349.597 / X126D

350. HÀNH CHÍNH CÔNG VÀ KHOA HỌC QUẢN SỰ

117/. NHÂM THUÝ LAN. **Cơ chế quản lý kép ở làng xã thời nhà Nguyễn: Góc nhìn lịch sử và giá trị kế thừa** / Nhâm Thuý Lan // Tạp chí Quản lý nhà nước. - 2025. - Số 359. - Tr. 30 - 35

Mã QR

Tóm tắt: Nghiên cứu những mặt tích cực và hạn chế của cơ chế quản lý làng xã thời nhà Nguyễn, qua đó, rút ra các bài học kinh nghiệm có thể vận dụng trong quá trình tổ chức và điều chỉnh mô hình chính quyền địa phương hai cấp hiện nay.

+ Môn loại: 352.1409597 / C460CH

118/. LÊ QUANG HOÀ. **Giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị địa phương gắn với phân cấp, phân quyền ở Việt Nam** / Lê Quang Hoà, Nguyễn Văn Sơn // Tạp chí Lý luận chính trị. - 2025. - Số 573. - Tr. 82 - 89

Tóm tắt: Đánh giá thực trạng phân cấp, phân quyền gắn với năng lực quản trị của chính quyền địa phương. Từ đó, phân tích các giải pháp trọng tâm nhằm đẩy mạnh tiến trình này, đồng thời nâng cao hiệu quả quản trị hành chính tại Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

+ Môn loại: 352.1409597 / GI-103PH

Mã QR

119/. NGUYỄN ĐÌNH THÁI. **Thể chế đặc thù về tổ chức bộ máy nhà nước đối với thành phố trực thuộc trung ương trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc** / Nguyễn Đình Thái // Tạp chí Lý luận chính trị. - 2025. - Số 573. - Tr. 107 - 114

Tóm tắt: Phân tích cơ sở lý thuyết, thực trạng thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù về tổ chức bộ máy của thành phố trực thuộc trung ương. Từ đó, đề xuất các giải pháp để xây dựng hoàn thiện thể chế trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc Việt Nam.

+ Môn loại: 352.1409597 / TH250CH

Mã QR

120/. NGUYỄN VĂN QUANG. **Nâng cao năng lực quản trị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp** / Nguyễn Văn Quang // Tạp chí Lý luận chính trị. - 2025. - Số 574. - Tr. 102 - 108

Tóm tắt: Phân tích việc nâng cao năng lực quản trị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong bối cảnh chuyển đổi sang mô hình chính quyền địa phương hai cấp (tỉnh - xã) tại Việt Nam. Đánh giá thực trạng, nhận diện thách thức, từ đó đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản trị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

+ Môn loại: 352.609597 / N122C

Mã QR

121/. NGUYỄN GIA HÀ. **Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác quản trị nhân lực** / Nguyễn Gia Hà // Tạp chí Ngân hàng. - 2025. - Số 24. - Tr. 60 - 62

Tóm tắt: Trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về con người, quản trị nhân lực và việc vận dụng những giá trị đó của Đảng, Nhà nước vào thực tiễn quản trị nhân sự hiện nay.

+ Môn loại: 352.609597 / V121D

Mã QR

122/. BÙI QUANG HUY. **Xây dựng cơ chế khuyến khích và bảo vệ cán bộ có tư duy đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung** / Bùi Quang Huy, Bùi Thị Huyền My // Tạp chí Quản lý nhà nước. - 2025. - Số 359. - Tr. 9 - 13

Tóm tắt: Nhấn mạnh sự cần thiết của cơ chế bảo vệ cán bộ có tư duy đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Trên cơ sở phân tích một số vấn đề trong tổ chức thực hiện công tác cán bộ và

Mã QR

cơ chế bảo vệ cán bộ, từ đó đề xuất hệ thống giải pháp nhằm hoàn thiện cơ chế này.

+ Môn loại: 352.609597 / X126D

123/. NGUYỄN ĐĂNG TỈNH. **Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức là công bộc, đày tớ của nhân dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên phát triển mới** / Nguyễn Đăng Tỉnh // Tạp chí Lý luận chính trị. - 2025. - Số 574. - Tr. 29 - 35

Mã QR

Tóm tắt: Khái quát những chỉ dẫn của Hồ Chí Minh về cán bộ, công chức là công bộc, đầy tớ của nhân dân. Đề xuất một số giải pháp góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức là công bộc, đầy tớ của nhân dân trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc.

+ Môn loại: 352.609597 / X126D

124/. PHAN XUÂN SƠN. **Xây dựng khung năng lực cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp xã theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp ở Việt Nam** / Phan Xuân Sơn, Lê Thị Thu Hường // Tạp chí Lý luận chính trị. - 2025. - Số 573. - Tr. 99 - 106

Mã QR

Tóm tắt: Luận giải cơ sở lý luận, thực tiễn và thực trạng năng lực của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp xã, từ đó đề xuất một cấu trúc khung năng lực góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền cấp xã trong giai đoạn phát triển mới.

+ Môn loại: 352.609597 / X126D

125/. NGUYỄN NGỌC SƠN. **Vai trò của quân đội trong xây dựng "thế trận lòng dân" để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên địa bàn Tây Nam Bộ** / Nguyễn Ngọc Sơn // Tạp chí Thông tin Khoa học Chính trị. - 2025. - Số 6(48). - Tr. 61 - 66

Mã QR

Tóm tắt: Phân tích vai trò của Quân đội trong xây dựng "thế trận lòng dân" để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bài viết đề xuất một số giải pháp phát huy vai trò của Quân đội trong xây dựng "thế trận lòng dân" nhằm bảo vệ tốt nền tảng tư tưởng của Đảng trên địa bàn Tây Nam Bộ thời gian tới.

+ Môn loại: 355.0095978 / V103TR

126/. PHẠM NGỌC HƯỜNG. **Công tác tôn giáo của Bộ đội biên phòng ở vùng biên giới đất liền Việt Nam: Thực tế, những khó khăn đặt ra và một số khuyến nghị về giải pháp** / Phạm Ngọc Hường, Nguyễn Văn Quý, Hoàng Văn Chung // Tạp chí Dân tộc học và Tôn giáo học. - 2025. - Số 03 (03). - Tr. 27 - 38

Mã QR

Tóm tắt: Khái quát một số vấn đề về tình hình tôn giáo ở khu vực biên giới đất liền. Phân tích, đánh giá vai trò của Bộ đội biên phòng với công tác tôn giáo ở khu vực này. Từ đó, nhận diện những vấn đề đang đặt ra và đề xuất một số giải pháp.

+ Môn loại: 355.309597 / C455T

360. CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI VÀ DỊCH VỤ XÃ HỘI

127/. PHÍ MẠNH PHONG. **Khả năng sẵn sàng chi trả cho dịch vụ chăm sóc dài hạn của người cao tuổi ở Việt Nam** / Phí Mạnh Phong, Phạm Thanh Hà, Giang Thanh Long // Tạp chí Phát triển bền vững vùng. - 2025. - Số 4. - Tr. 121 - 130

Mã QR

Tóm tắt: Phân tích khả năng sẵn sàng chi trả cho các loại hình dịch vụ chăm sóc dài hạn của người cao tuổi ở Việt Nam. Từ đó, đưa ra một số hàm ý chính sách được rút ra từ những kết quả phân tích.

+ Môn loại: 362.16 / KH100N

128/. HOÀNG TRỌNG. **Đồng bằng sông Cửu Long tái định hướng giảm nghèo thích ứng biến đổi khí hậu và di dân sinh kế** / Hoàng Trọng // Tạp chí Nông nghiệp & Môi trường. - 2025. - Số 15 (461). - Tr. 91 - 93

Mã QR

Tóm tắt: Phân tích những thay đổi lớn tác động đến công tác giảm nghèo tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Từ đó, làm rõ nhu cầu chuyển đổi chính sách nhằm tạo nền tảng vững chắc cho giảm nghèo bền vững và đề xuất hệ thống các nhóm giải pháp trọng tâm trong bối cảnh mới.

+ Môn loại: 362.509597 / Đ455B

129/. PHẠM THỊ KHÁNH NGÂN. **Di sản tư liệu tại di tích dòng họ ở Việt Nam – Một số vấn đề về hoàn thiện hành lang pháp lý cho bảo vệ và phát huy giá trị** / Phạm Thị Khánh Ngân // Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật. - 2025. - Số 627 tháng 12. - Tr. 41 - 45

Mã QR

Tóm tắt: Giới thiệu các di sản tư liệu trong các di tích dòng họ ở Việt Nam, phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp để hoàn thiện hành lang pháp lý nhằm bảo vệ và phát huy giá trị của loại hình di sản đặc thù này.

+ Môn loại: 363.609597 / D300S

130/. NGUYỄN NGỌC MAI. **Thực trạng và giải pháp đối với tội phạm sử dụng công nghệ cao ở Việt Nam hiện nay** / Nguyễn Ngọc Mai, Trần Tuấn Minh // Tạp chí Nhà nước và Pháp luật. - 2025. - Số 10 (442). - Tr. 24 - 37

Mã QR

Tóm tắt: Phân tích về thực trạng tội phạm sử dụng công nghệ cao ở nước ta trong những năm gần đây, nhằm đưa ra bức tranh toàn cảnh về thực trạng cũng như những hạn chế, khó khăn còn tồn tại trong thực tiễn phòng ngừa và đấu tranh chống loại tội phạm này. Trên cơ sở đó, đề xuất các kiến nghị hoàn thiện pháp luật hình sự nhằm ứng phó hiệu quả với nhóm tội phạm sử dụng công nghệ cao trong kỷ nguyên số.

+ Môn loại: 364.109597 / TH552TR

131/. PHÙNG THANH THẢO. **Lệch chuẩn xã hội và hành vi tham nhũng: Tiếp cận từ các lý thuyết xã hội học và thực tiễn ở Việt Nam** / Phùng Thanh Thảo // Tạp chí Xã hội học và Tâm lý học - Xã hội học. - 2025. - Số 2 (2). - Tr. 102 - 113

Mã QR

Tóm tắt: Phân tích hành vi tham nhũng dưới góc nhìn của các lý thuyết xã hội học và thực tiễn công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng và thu hồi tài sản tham nhũng ở Việt Nam. Trên cơ sở đó, trình bày một số kết quả nghiên cứu và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả phòng, chống tham nhũng và thu hồi tài sản tham nhũng.

+ Môn loại: 364.1609597 / L252CH

370. GIÁO DỤC

132/. ĐINH PHƯƠNG THẢO. **Tiếp cận hệ sinh thái số trong quản lý chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp: Kinh nghiệm quốc tế và hàm ý chính sách cho Việt Nam** / Đinh Phương Thảo // Tạp chí Quản lý giáo dục. - 2025. - Số 12. - Tr. 54 - 62

Mã QR

Tóm tắt: Phân tích kinh nghiệm xây dựng hệ sinh thái số trong quản lý chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp của ba quốc gia tiêu biểu: Singapore, Estonia và Hàn Quốc. Dựa trên khung phân tích sáu thành phần của OECD (2023), làm rõ các đặc điểm của từng mô hình, phân tích điểm mạnh - hạn chế, và rút ra hàm ý chính sách cho Việt Nam giai đoạn 2025-2030.

+ Môn loại: 370.113 / T307C

133/. PHẠM THỊ MINH HIỀN. **Vị trí của giáo dục nghề nghiệp trong hệ thống giáo dục của một số quốc gia – Nghiên cứu so sánh và giá trị tham khảo cho Việt Nam** / Phạm Thị Minh Hiền, Mai Phương Bằng, Đinh Mai Hà// Tạp chí Quản lý giáo dục. - 2025. - Số 12. - Tr. 63 - 69

Mã QR

Tóm tắt: Phân tích, so sánh việc phân luồng và vị trí của giáo dục nghề nghiệp trong hệ thống giáo dục của ba quốc gia gồm Pháp, Cộng hoà Liên bang Đức và Úc, từ đó rút ra giá trị tham khảo cho Việt Nam khi xem xét các vấn đề trên.

+ Môn loại: 370.113 / V300TR

134/. SUTHUMPUN, DHANAWAT. **Động lực A.I đổi mới giáo dục** / Dhanawat Suthumpun // Tạp chí Nhịp cầu đầu tư. - 2026. - Số 3+4. - Tr. 90 - 91

Mã QR

Tóm tắt: Phân tích tầm quan trọng của trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và xác định những kỹ năng bắt buộc đối với lực lượng lao động tương lai, đồng thời chỉ ra các thách thức trong việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo để từ đó đề xuất hệ thống giải pháp tối ưu.

+ Môn loại: 371.33 / Đ455L

135/. BÙI MINH ĐỨC. **Ảnh hưởng của bản sắc cá nhân đến định hướng tương lai của học sinh trung học phổ thông** / Bùi Minh Đức, Nguyễn Thị Anh Thư, Nguyễn Xuân Quỳnh,... // Tạp chí Xã hội học và Tâm lý học - Tâm lý học. - 2025. - Số 1 (1). - Tr. 29 - 40

Mã QR

Tóm tắt: Làm rõ thực trạng và vai trò của bản sắc cá nhân trong việc định hướng tương lai của học sinh trung học phổ thông. Từ đó, làm cơ sở khoa học

cho các chương trình giáo dục và tham vấn tâm lý nhằm hỗ trợ học sinh xây dựng và củng cố bản sắc cá nhân.

+ Môn loại: 373.238 / A107H

136/. NGUYỄN BÁ HÙNG. **Đề xuất một số giải pháp xây dựng nền giáo dục Việt Nam hiện đại, đáp ứng yêu cầu thời kì mới** / Nguyễn Bá Hùng// Tạp chí Giáo dục. - 2025. - Số 24. - Tr. 7 - 12

Mã QR

Tóm tắt: Tổng hợp, khái quát hoá và phân tích sâu sắc cơ sở lý luận cũng như thực tiễn xây dựng nền giáo dục Việt Nam hiện đại. Trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển nền giáo dục tiên tiến, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.

+ Môn loại: 379.597 / Đ250X

380. THƯƠNG MẠI

137/. HOÀNG SƠN. **Bảo vệ "người tiêu dùng" nông dân trong kỷ nguyên số** / Hoàng Sơn // Tạp chí Nông thôn mới. - 2025. - Số 11. - Tr. 8 - 11

Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực trạng thách thức của kỷ nguyên số và các cam kết quốc tế liên quan, nhấn mạnh vai trò của chính quyền cơ sở cùng Hội Nông dân trong việc bảo vệ người tiêu dùng. Qua đó, đề xuất phương hướng xây dựng văn hoá tiêu dùng xanh trong bối cảnh mới.

+ Môn loại: 381.3 / B108V

138/. VŨ DUY NGUYÊN. **Phân tích tác động Cơ chế một cửa ASEAN đến cải thiện chỉ số năng lực quốc gia về Logistics: Nghiên cứu các nước ASEAN và gợi mở giải pháp cho Việt Nam** / Vũ Duy Nguyên, Lê Thị Trang// Tạp chí Kinh tế & Phát triển. - 2025. - Số 341. - Tr. 46 - 54

Mã QR

Tóm tắt: Phân tích tác động của Cơ chế một cửa ASEAN đến cải thiện chỉ số năng lực quốc gia về Logistics trên phạm vi khu 10 quốc gia thuộc khu vực ASEAN. Đồng thời đề xuất một số giải pháp về Cơ chế một cửa ASEAN nhằm cải thiện chỉ số năng lực quốc gia về Logistics cho các nước thành viên ASEAN và Việt Nam.

+ Môn loại: 382.09597 / PH121T

139/. LƯƠNG ANH. **Đây là Đài Phát thanh Giải phóng** / Lương Anh // Tạp chí Sự kiện và Nhân chứng. - 2026. - Số 385. - Tr. 40 - 41

Mã QR

Tóm tắt: Kể về lịch sử hình thành, quá trình hoạt động và những cuộc chiến đấu anh dũng của Đài Phát thanh Giải phóng. Qua đó, khẳng định vai trò cùng ý nghĩa lịch sử to lớn của Đài trong sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

+ Môn loại: 384.5409597 / Đ126L

140/. TRƯƠNG THỊ HUYỀN TRANG. **Tổng quan nghiên cứu về hoạt động logistics đô thị theo định hướng phát triển bền vững: Trường hợp tại vùng kinh tế trọng điểm phía Nam** / Trương Thị Huyền Trang, Hồ Thị Thu Hoà // Tạp chí Xây dựng. - 2025. - Số 12. - Tr. 228 - 230

Mã QR

Tóm tắt: Phân tích các nền tảng lý thuyết và tổng hợp kinh nghiệm quốc tế liên quan đến phát triển logistics đô thị, nhằm bổ sung vào khoảng trống còn hiện hữu trong hệ thống nghiên cứu tại Việt Nam.

+ Môn loại: 388.09597 / T455QU

390. PHONG TỤC, NGHI LỄ VÀ VĂN HOÁ DÂN GIAN

141/. PHẠM THỊ THUỶ CHUNG. **Tín ngưỡng truyền thống của người Khơ-me ở Nam Bộ: Đặc điểm và phân loại** / Phạm Thị Thuỷ Chung // Tạp chí Dân tộc học và Tôn giáo học. - 2025. - Số 05 (05). - Tr. 29 - 39

Mã QR

Tóm tắt: Phân tích chỉ ra những hình thức tín ngưỡng đặc trưng của người Khơ-me ở Nam Bộ, từ đó tiến hành phân loại và luận giải về các đặc điểm nổi bật, nhằm đóng góp một góc nhìn sâu sắc và mang tính hệ thống hơn về văn hoá tôn giáo, tín ngưỡng của cộng đồng này.

+ Môn loại: 398.095977 / T311NG

500. KHOA HỌC

142/. NGUYỄN DƯƠNG ĐỖ QUYÊN. **Tác động của các yếu tố môi trường đối với sức khoẻ toàn diện từ tiếp cận di truyền học biểu sinh** / Nguyễn Dương Đỗ Quyên // Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội. - 2025. - Số 12. - Tr. 37 - 44

Mã QR

Tóm tắt: Khái quát về di truyền học biểu sinh, đồng thời phân tích 4 nội dung chính tương ứng với các cấp độ môi trường từ vi mô đến vĩ mô có mối liên hệ sâu sắc với nhau, tạo nên hệ sinh thái hoàn chỉnh, thiết yếu đối với sức khoẻ toàn diện. Từ đó, hướng đến mục đích chuyển đổi nhận thức cần thiết nhằm nuôi dưỡng sức khoẻ toàn diện của mỗi cá nhân cũng như sự phát triển bền vững của xã hội.

+ Môn loại: 572.8 / T101Đ

600. CÔNG NGHỆ

143/. NGUYỄN THẾ LỮ. **Đề xuất giải pháp dòng sông ngầm nhân tạo trong lòng đô thị (tunnel thấm sâu) nhằm hạn chế ngập lụt ở các đô thị Việt Nam** / Nguyễn Thế Lữ // Tạp chí Xây dựng. - 2025. - Số 12. - Tr. 116 - 119

Mã QR

Tóm tắt: Phân tích thực trạng ngập lụt tại các đô thị Việt Nam, từ đó đề xuất giải pháp dòng sông ngầm nhân tạo (hệ thống tunnel ngầm sâu) nhằm giảm thiểu tình trạng này. Làm rõ thành phần, cơ chế vận hành của hệ thống, đồng thời xây dựng bộ tiêu chí đánh giá vị trí lắp đặt với các trọng số cụ thể.

+ Môn loại: 628 / Đ250X

144/. ĐINH VĂN HOÀNG. **Năng lực marketing số và lợi thế cạnh tranh bền vững: Vai trò trung gian của tính đổi mới sản phẩm và tác động điều tiết của lãnh đạo định hướng tri thức** / Đinh Văn Hoàng // Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á. - 2025. - Số 7. - Tr. 38 - 53

Mã QR

Tóm tắt: Xem xét vai trò trung gian của tính đổi mới sản phẩm giữa năng lực marketing số và lợi thế cạnh tranh bền vững, đồng thời đánh giá tác động điều tiết của lãnh đạo định hướng tri thức tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) Việt Nam.

+ Môn loại: 658 / N116L

145/. TRẦN HẢI LY. **Thương hiệu OCOP giả xanh có khiến khách hàng quay lưng? Nhận thức tẩy xanh và ý định tẩy chay thương hiệu dưới góc nhìn bản sắc môi trường** / Trần Hải Ly, Lại Minh Sang, Nguyễn Kim Thảo,... // Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á. - 2025. - Số 8. - Tr. 4 - 22

Mã QR

Tóm tắt: Cung cấp bằng chứng thực nghiệm về vai trò trung gian của nhận thức tẩy xanh trong mối quan hệ giữa bản sắc môi trường và ý định tẩy chay thương hiệu trong bối cảnh thương hiệu OCOP tại Việt Nam. Đồng thời, làm sáng tỏ vai trò điều tiết của bản sắc môi trường trong mối quan hệ giữa nhận thức tẩy xanh và ý định tẩy chay thương hiệu. Từ đó, đưa ra các hàm ý quản trị phù hợp và các đề xuất giải pháp thực tiễn giúp doanh nghiệp OCOP và cơ quan quản lý giảm thiểu rủi ro tẩy xanh.

+ Môn loại: 658.8 / TH561H

700. NGHỆ THUẬT

146/. TỪ THỊ LOAN. **Phát triển nghệ thuật trên không gian mạng trong bối cảnh chuyển đổi số: Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam** / Từ Thị Loan // Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật. - 2025. - Số 627 tháng 12. - Tr. 14 - 19

Mã QR

Tóm tắt: Trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm của 3 quốc gia đạt nhiều thành công trong phát triển nghệ thuật gắn với chuyển đổi số là Hàn Quốc, Trung Quốc và Vương quốc Anh, rút ra bài học thiết thực và gợi ý chính sách hữu ích cho Việt Nam trong những vấn đề liên quan.

+ Môn loại: 700.285 / PH110TR

147/. THU THUỶ. **PGS.TS Nguyễn Hồng Tiến: Chống chịu mưa lũ phải bắt đầu từ tư duy quy hoạch thích ứng** / Thu Thuỷ, Ngọc Hà thực hiện// Tạp chí Xây dựng. - 2025. - Số 12. - Tr. 54 - 59

Mã QR

Tóm tắt: Cuộc phỏng vấn với PGS.TS Nguyễn Hồng Tiến về thực trạng và giải pháp cho hệ thống hạ tầng đô thị trước bối cảnh thiên tai cực đoan.

+ Môn loại: 711 / P000G

148/. HOÀNG VĨNH HƯNG. **Quy hoạch đô thị tích hợp để thích ứng với lũ lụt cực lớn** / Hoàng Vĩnh Hưng // Tạp chí Xây dựng. - 2025. - Số 12. - Tr. 38 - 41

Tóm tắt: Trình bày thực trạng gia tăng của các đợt lũ lụt cực lớn và phân tích những nguyên nhân làm gia tăng tính tổn thương của đô thị hiện nay. Từ đó, đề xuất giải pháp quy hoạch đô thị tích hợp nhằm nâng cao khả năng thích ứng và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai.

+ Môn loại: 711 / QU600H

Mã QR

149/. THU THẢO. **Từ không gian xanh đến hạ tầng thông minh** / Thu Thảo // Tạp chí Xây dựng. - 2025. - Số 12. - Tr. 22 - 23

Tóm tắt: Phân tích các thành tố từ hạ tầng thông minh, kinh tế tuần hoàn đến không gian và giao thông xanh, làm rõ lộ trình xây dựng hệ sinh thái đô thị phát thải thấp tại Việt Nam. Đồng thời phân tích vai trò của cộng đồng cùng những thách thức, cơ hội trong việc hiện thực hoá mục tiêu phát triển bền vững.

+ Môn loại: 711 / T550H

Mã QR

150/. NGUYỄN THUỲ TRANG. **Thiết kế hoà nhập (Inclusive design) trong các không gian công cộng – Cách tiếp cận kiến tạo môi trường vì hạnh phúc và sức khoẻ cộng đồng** / Nguyễn Thuỳ Trang, Lê Lan Hương, Nguyễn Thu Trang,... // Tạp chí Kiến trúc. - 2025. - Số 366. - Tr. 51 - 53

Tóm tắt: Trình bày khái niệm thiết kế hoà nhập và các thuật ngữ liên quan, đồng thời hệ thống hoá các nguyên tắc cốt lõi của phương pháp này. Phân tích kinh nghiệm áp dụng thiết kế hoà nhập tại không gian công cộng của một số quốc gia, nghiên cứu đưa ra những liên hệ và gợi mở phù hợp với bối cảnh thực tiễn tại Việt Nam.

+ Môn loại: 712 / TH308K

Mã QR

151/. PHẠM THANH TÙNG. **Kiến trúc vì sức khoẻ – cốt lõi để kiến tạo kiến trúc xanh** / Phạm Thanh Tùng // Tạp chí Xây dựng. - 2025. - Số 12. - Tr. 60 - 61

Tóm tắt: Phân tích mối quan hệ mật thiết giữa kiến trúc và sức khoẻ trước những thách thức từ thực tiễn và biến đổi khí hậu, đề xuất tầm nhìn cùng các giải pháp kiến tạo không gian sống bền vững.

+ Môn loại: 720 / K305TR

Mã QR

152/. HOÀNG ANH TÚ. **Mối tương quan giữa tính biểu tượng trong kiến trúc và ngôn ngữ** / Hoàng Anh Tú // Tạp chí Kiến trúc. - 2025. - Số 366. - Tr. 54 - 60

Tóm tắt: Làm rõ sự giao thoa giữa tính biểu tượng trong kiến trúc và ngôn ngữ như một phương thức truyền tải bản sắc văn hoá. Qua việc phân tích các hình mẫu từ cổ điển thế giới đến thực tiễn Việt Nam (từ đình chùa truyền thống đến Landmark 81) và ảnh hưởng của văn hoá Pháp, Mỹ, Xô-Viết, nghiên cứu khẳng định tính biểu tượng là di sản lẫn động lực sáng tạo then chốt trong kỷ nguyên số và toàn cầu hoá.

+ Môn loại: 720 / M452T

Mã QR

153/. NGUYỄN THẾ NAM. **Nhà thờ Công giáo Việt Nam: Lịch sử và phong cách kiến trúc** / Nguyễn Thế Nam // Tạp chí Dân tộc học và Tôn giáo học. - 2025. - Số 04 (04). - Tr. 76 - 86

Mã QR

Tóm tắt: Nghiên cứu lịch sử hình thành hệ thống nhà thờ Công giáo tại Việt Nam, tập trung phân tích đặc điểm kiến trúc và vai trò văn hoá - xã hội qua các thời kỳ. Làm rõ các phong cách thiết kế, kỹ thuật xây dựng và vật liệu đặc trưng, từ đó khẳng định kiến trúc nhà thờ Công giáo không chỉ mang giá trị nghệ thuật tự thân mà còn là thành tố quan trọng trong di sản văn hoá đa dạng của Việt Nam.

+ Môn loại: 726.509597 / NH100TH

154/. ĐỖ TRƯỜNG GIANG. **Tượng Thờ Po Klong Garai: Tư liệu và nhận thức** / Đỗ Trường Giang, Ngô Văn Doanh // Tạp chí Khảo cổ học. - 2025. - Số 3 (255). - Tr. 93 - 98

Mã QR

Tóm tắt: Nghiên cứu về pho tượng vua Po Klong Garai – Bảo vật quốc gia tại Ninh Thuận – tập trung phân tích sâu về đặc điểm hình dáng, ý nghĩa tín ngưỡng, đồng thời đối chiếu phong cách nghệ thuật để xác định chính xác niên đại của pho tượng trong dòng chảy lịch sử Champa.

+ Môn loại: 730.959758 / T561TH

155/. LÊ THỊ HOÀI PHƯƠNG. **Một số khuynh hướng nghệ thuật của sân khấu Việt Nam trong 50 năm sáng tạo và phát triển (1975 – 2025) (tiếp theo số 624 và hết)** / Lê Thị Hoài Phương // Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật. - 2025. - Số 627 tháng 12. - Tr. 100 - 104

Mã QR

Tóm tắt: Tổng kết chặng đường nửa thế kỷ của nền sân khấu nước nhà với sự nối tiếp của đề tài về chiến tranh cách mạng và sự bùng nổ của sân khấu xã hội hoá (đặc biệt tại Thành phố Hồ Chí Minh). Đồng thời, nhận diện những thách thức, hạn chế hiện nay và đưa ra những định hướng lối đi trong tương lai.

+ Môn loại: 792.09597 / M458S

800. VĂN HỌC

156/. HUYỀN THƯƠNG. **Góc nhìn của những người viết văn trẻ về 50 năm văn học Việt Nam (từ sau 1975 đến nay)** / Huyền Thương // Tạp chí Diễn đàn Văn nghệ Việt Nam. - 2025. - Số 43 tháng 12. - Tr. 4 - 6

Mã QR

Tóm tắt: Giới thiệu về toạ đàm "50 năm văn học Việt Nam từ sau 1975: Góc nhìn của những người viết văn trẻ" nhằm nhìn lại chặng đường nửa thế kỷ văn học nước nhà qua lăng kính của thế hệ cầm bút trẻ, đồng thời khẳng định trách nhiệm và tư duy độc lập của họ trong bối cảnh đương đại.

+ Môn loại: 895.92209 / G419NH

157/. TĂNG HOÀNG THUẬN. **Nghệ thuật xây dựng nhân vật của soạn giả - nghệ sĩ nhân dân Viễn Châu** / Tăng Hoàng Thuận // Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật. - 2025. - Số 627 tháng 12. - Tr. 105 - 108

Mã QR

Tóm tắt: Phân tích nghệ thuật xây dựng nhân vật trong kịch bản của Nghệ sĩ nhân dân Viễn Châu qua ba tác phẩm tiêu biểu: Tình mẫu tử, Chuyện tình Hàn Mặc Tử và Một ngày làm vua. Chỉ ra bước chuyển từ "điển hình đạo đức" sang "điển hình tâm lý", đồng thời khẳng định giá trị của các biểu tượng nghệ thuật trong việc chưng cất chiều sâu nhân văn cho sân khấu cải lương.

+ Môn loại: 895.9222009 / NGH250TH

900. LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ

158/. PHAN NGỌC HUYỀN. **Thành Hoàng đế trong diễn trình lịch sử: Nguồn tư liệu và nhận thức** / Phan Ngọc Huyền // Tạp chí Khoa học Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh. - 2025. - Số 12 (339). - Tr. 23 - 34

Mã QR

Tóm tắt: Khảo cứu các thư tịch Hán Nôm liên quan đến thành Hoàng đế, kết hợp với các công bố trước đó để trình bày những nhận thức cơ bản về nguồn gốc, tên gọi, quy mô và diễn trình lịch sử của di tích. Đồng thời, phân tích vị trí địa - chính trị cùng chức năng tôn giáo, văn hoá đặc sắc của toà thành này.

+ Môn loại: 959.7 / TH107H

159/. NGUYỄN HOÀNG BÁCH LINH. **Nhận diện các khu định cư cổ của văn hoá Óc Eo: Nghiên cứu trường hợp di tích Nhơn Thành qua kết quả khai quật năm 2023** / Nguyễn Hoàng Bách Linh, Mariko Yamagta // Tạp chí Khảo cổ học. - 2025. - Số 2 (254). - Tr. 3 - 20

Mã QR

Tóm tắt: Giới thiệu về di tích khảo cổ Nhơn Thành. Trình bày kết quả quá trình khai quật và nghiên cứu di tích Nhơn Thành năm 2023, cung cấp cơ sở nhận diện giá trị đặc biệt quan trọng của di tích Nhơn Thành trong bối cảnh văn hoá Óc Eo nhằm bảo tồn và phát huy giá trị di sản trước quá trình đô thị hoá đã và đang diễn ra tác động trực tiếp đến di tích.

+ Môn loại: 959.701 / NH121D

160/. PHẠM NGỌC HƯỜNG. **Chính sách tuần tra và kiểm soát vùng biển phía Nam của triều Nguyễn nửa đầu thế kỷ XIX** / Phạm Ngọc Hường// Tạp chí Khoa học Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh. - 2025. - Số 12 (339). - Tr. 35 - 48

Mã QR

Tóm tắt: Chỉ ra một hệ thống các chính sách tuần tra, kiểm soát trên biển khá quy củ được triều Nguyễn thực hiện trong nửa đầu thế kỷ XIX. Từ đó, làm rõ vai trò của triều Nguyễn trong việc thiết lập cơ chế tuần tra, kiểm soát trên biển, một hướng tiếp cận chưa nhiều trong sử học hiện nay.

+ Môn loại: 959.7029 / CH312S

161/. MAI THỊ DUYÊN. **Khí phách Phùng Chí Kiên** / Mai Thị Duyên// Tạp chí Sự kiện và Nhân chứng. - 2026. - Số 385. - Tr. 6 - 7

Tóm tắt: Giới thiệu về cuộc đời, sự nghiệp và những đóng góp to lớn của đồng chí Phùng Chí Kiên trong sự nghiệp kháng chiến chống Pháp cũng như công cuộc giải phóng dân tộc.

+ Môn loại: 959.703092 / KH300PH

Mã QR

162/. TRẦN NGHỊ. **Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ thiên tài của cách mạng Việt Nam – Tấm gương tiêu biểu, mẫu mực nhất về tinh thần năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung**/ Trần Nghị, Phạm Thị Hồng // Tạp chí Tổ chức nhà nước và Lao động. - 2025. - Số 12. - Tr. 68 - 72

Tóm tắt: Điểm lại các mốc lịch sử thể hiện tinh thần dám nghĩ, dám làm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ đó rút ra bài học cho cán bộ, đảng viên về tinh thần trách nhiệm và sự sáng tạo vì lợi ích dân tộc trong bối cảnh hiện nay.

+ Môn loại: 959.704092 / CH500T

Mã QR

163/. PHAN CÔNG KHANH. **Huyền thoại Nguyễn Thị Định** / Phan Công Khanh // Tạp chí Thông tin Khoa học Chính trị. - 2025. - Số 6(48). - Tr. 28 - 34

Tóm tắt: Khắc hoạ chân dung nữ tướng Nguyễn Thị Định, tôn vinh một nhân cách quả cảm, mưu lược nhưng cũng rất đỗi nhân hậu. Hình ảnh vị nữ tướng tự học, bình dị trong bộ áo bà ba và khăn rằn đã trở thành biểu tượng bất diệt của người phụ nữ Việt Nam.

+ Môn loại: 959.704092 / H527TH

Mã QR

164/. BÍCH TRANG. **Những "chiến binh" trên mặt trận không tiếng súng** / Bích Trang, Hoà Bình // Tạp chí Sự kiện và Nhân chứng. - 2026. - Số 385. - Tr. 12 - 13

Tóm tắt: Tôn vinh những nhà ngoại giao xuất sắc của Việt Nam tại Hội nghị Paris (1968-1973), tiêu biểu là "Tư lệnh" ngoại giao Lê Đức Thọ, "Bà hoàng Việt cộng" Nguyễn Thị Bình cùng những cộng sự thầm lặng. Qua đó, nêu lên ý nghĩa của "mặt trận không tiếng súng" - một cuộc đấu trí đầy cam go và quyết liệt trên bàn đàm phán nhằm đi đến việc ký kết Hiệp định Paris, lập lại hoà bình tại Việt Nam.

+ Môn loại: 959.704092 / NH556CH

Mã QR

165/. TRẦN VĨNH THÀNH. **Mùa xuân Nam tiến** / Trần Vĩnh Thành // Tạp chí Sự kiện và Nhân chứng. - 2026. - Số 385. - Tr. 8 - 9

Tóm tắt: Tái hiện phong trào Nam tiến những năm đầu kháng chiến chống Pháp, làm nổi bật tinh thần "Cả nước hướng về miền Nam". Qua đó, khẳng định giá trị lịch sử và ý nghĩa gắn kết dân tộc sâu sắc của phong trào này.

+ Môn loại: 959.7041 / M501X

Mã QR

166/. LÊ TÙNG LÂM. **Đường đến sự kiện Vịnh Bắc Bộ (8-1964) qua tư liệu của Mỹ** / Lê Tùng Lâm // Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử. - 2025. - Số 11 (595). - Tr. 46 - 58

Mã QR

Tóm tắt: Tìm hiểu về tư liệu sự kiện Vịnh Bắc Bộ từ "ý tưởng mở rộng chiến tranh ra miền Bắc Việt Nam của Mỹ đến thất bại của các kế hoạch "tấn công bí mật" của Mỹ vào miền Bắc Việt Nam và sự kiện vịnh Bắc Bộ bùng nổ. Từ đó, đưa ra bài học kinh nghiệm cho việc bảo vệ an ninh quốc gia hiện nay.

+ Môn loại: 959.704331 / Đ561D